BỘ GIÁ

Truy

2

thuongmaitruongxua.vn

thuongmaitr

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Truyện đọc 2

TRƯƠNG CHÍNH - TRỊNH MẠNH

(Tuyển chọn, chú giải theo *Kể chuyện* và *Truyện đọc* cũ)

(Tái bản lần thứ bảy)

ruongxua.vn

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

Chịu trách nhiệm xuất bản :
NGÔ TRẦN ÁI
VŨ DƯƠNG THỤY

Biên tập lần đầu :
NGUYỄN NGỌC BẢO
Biên tập tái bản :
HIỀN TRANG
Biên tập mĩ thuật :
TÀO THANH HUYỀN
Trình bày bìa và minh họa :
ĐẶNG XUÂN HÒA
ANH THƯỜNG – HUY TUẤN
Biên tập kĩ thuật :
ĐOÀN HỒNG
Sửa bản in :
PHƯƠNG ANH
Sắp chữ :
PHÒNG CHẾ BẢN (NXB GIÁO DỤC)

ĐV.13(075) / GD - 01 1105/35 - 00 Mã số : 1H209T1

thuongmaitr

1. SƠN TINH - THỦY TINH

1. Vua Hùng Vương thứ mười tám có một người con gái tên là Mị Nương, sắc đẹp tuyệt trần. Mị Nương được vua cha thương yêu rất mực. Nhà vua muốn kén cho nàng một người chồng thật xứng đáng.

Một hôm, có hai chàng trai đến xin ra mắt vua để cầu hôn[1]. Một người ở núi Ba Vì[2], tuấn tú và tài giỏi khác thường : chỉ tay về phía đông, phía đông biến thành đồng lúa xanh ; chỉ tay về phía tây, phía tây mọc lên hàng dãy núi. Nhân dân trong vùng gọi chàng là Sơn Tinh.

ruongxua.vn

Còn một người ở tận miền biển Đông, tài giỏi cũng không kém : gọi gió, gió đến ; hô mưa, mưa về. Chàng này tên gọi là Thủy Tinh. Một người là chúa của miền non cao, một người là chúa của vùng nước thẳm, cả hai đều xứng đáng làm rể vua Hùng.

2. Hùng Vương băn khoăn, không biết nhận lời ai, từ chối ai. Nhà vua cho vời các quan vào bàn bạc mà vẫn không tìm được kế hay. Cuối cùng, Hùng Vương phán rằng :

- Hai người đều vừa ý ta cả, nhưng ta chỉ có một người con gái, biết gả cho người nào ? Ngày mai nếu ai đem lễ cưới đến đây trước : một trăm ván[3] cơm nếp, hai trăm đệp[4] bánh chưng, voi chín ngà[5], gà chín cựa[6], ngựa chín hồng mao[7] thì được rước dâu về.

Sáng hôm sau, Sơn Tinh đem đầy đủ lễ vật[8] đến trước và được phép đưa dâu về núi.

3. Thủy Tinh đến sau, không lấy được vợ, đùng đùng nổi giận, đem quân đuổi theo, một hai đòi cướp lại Mị Nương.

Thủy Tinh hô mưa, gọi gió, làm thành dông bão, sấm sét rung chuyển cả đất trời, dâng nước sông lên cuồn cuộn tiến đánh Sơn Tinh. Nước ngập lúa, ngập đồng rồi ngập nhà, ngập cửa.

Sơn Tinh không hề nao núng, dùng phép bốc từng quả đồi, dời từng dãy núi chặn đứng dòng nước lũ[9]. Nước dâng cao bao nhiêu, Sơn Tinh lại làm cho đồi núi mọc cao lên bấy nhiêu. Hai bên đánh nhau ròng rã mấy tháng liền. Cuối cùng, Thủy Tinh đuối sức phải rút quân về.

Từ đó, không năm nào Thủy Tinh không làm mưa, làm bão dâng nước lên đánh Sơn Tinh gây nên lụt lội khắp vùng đồng bằng và trung du[10] nước ta. Nhưng lần nào Thủy Tinh cũng thua, phải rút lui.

(Theo *Truyện cổ tích dân tộc Kinh*)

thuongmaitr

Chú giải

(1) Cầu hôn : xin cưới Mị Nương làm vợ.

(2) Núi Ba Vì : ngọn núi cao thuộc huyện Ba Vì, tỉnh Hà Tây.

(3) Ván : đồ dùng bằng gỗ để đựng.

(4) Đệp : đồ dùng bằng tre đan để đựng.

(5) Ngà : răng nanh hàm trên của voi, mọc chìa dài ra ngoài hai bên miệng.

(6) Cựa : móng nhọn ở phía sau cẳng gà trống.

(7) Hồng mao : chùm lông (màu hồng) ở bờm ngựa.

(8) Lễ vật : đồ để biếu tặng hay cúng lễ.

(9) *Nước lũ* : nước mưa to từ trên nguồn đổ về tràn ngập các sông ngòi, gây ra lụt lội.

(10) *Trung du* : vùng đất cao hơn đồng bằng, thấp hơn miền núi, nằm ở giữa hai vùng này.

Ý nghĩa

Sơn Tinh – Thủy Tinh là một truyện cổ dân gian đặc sắc của dân tộc ta. Qua truyện này, người xưa muốn giải thích hiện tượng bão lụt xảy ra hằng năm suốt mùa mưa ở khắp vùng đồng bằng Bắc bộ. Ngoài ra, truyện còn nói lên ước mơ của người dân muốn chiến thắng bão lụt để bảo vệ cuộc sống lao động của mình.

Câu hỏi gợi ý

1. Có những ai đến xin cầu hôn Mị Nương ? Họ có những tài gì ?

2. Vua Hùng đã phán như thế nào ? Ai là người thực hiện được đúng hẹn lời phán đó ?

3. Thủy Tinh đến sau đã làm gì ? Sơn Tinh đối phó và làm thất bại hành động độc ác của hắn ra sao ?

4. Từ đó, hằng năm Thủy Tinh trả thù Sơn Tinh bằng cách nào ? Thủy Tinh có thực hiện được ý đồ của mình không ?

uongxua.vn

2. CON MÈO KHÔNG BIẾT VÂNG LỜI

1. Đó là một con Mèo tam thể[1], rất đẹp, nhưng cũng rất bướng, không biết vâng lời. Nó còn nhỏ, không biết mẹ nó là ai, chỉ biết có một cô bé thường ôm

vuốt ve nó và không bao giờ mắng nó cả. Cô bé dặn nó một điều :

- Mèo ơi ! Mèo ngoan nhé ! Đừng đi đâu xa mà lạc đường nhé ! Chẳng biết mà về nhà đâu !

2. Mèo dạ dạ vâng vâng, nhưng rồi quên ngay. Một hôm, Mèo chạy vào cánh rừng gần nhà, hết đuổi bướm ngắt hoa lại vày vò mấy chiếc lá khô. Mải chơi cho đến trời tối mới nhớ chuyện về. Nhưng đi phía nào ? Mèo không biết. Nhìn xung quanh chỉ thấy cây, không thấy nhà. Chim chóc không hót nữa. Bốn bề vắng lặng. Bỗng có tiếng Cú kêu đâu đó, Mèo không còn hồn vía nữa, run cầm cập, ngồi bệt dưới gốc cây, khóc meo meo... Thỏ đi ngang qua, thấy vậy, dừng lại, hỏi :

- Ai đấy ? Sao mà khóc ?

Mèo nói Mèo quên đường về.

thuongmaitr

- Em là ai ? Mẹ em đâu ?

- Không biết ! Không biết !

Thỏ vẫy đôi tai dài và nhọn, nhìn Mèo, suy nghĩ một lát, hỏi tiếp :

- Thế, em có biết nhảy không đấy ?

- Có. Biết nhảy, biết cả leo trèo nữa !

- À ! Đúng rồi ! Họ nhà anh rồi ! Đừng khóc nữa. Để anh dẫn về nhà !

Mèo đi theo Thỏ. Đi được một chặng, Thỏ quay lại, hỏi :

- Sao, tai em ngắn thế ? Ngắn hơn tai anh !

Mèo trả lời :

- Tai em ngắn, nhưng đuôi em cũng dài bằng đuôi anh.

Về đến cửa hang, Thỏ gọi mẹ :

- Mẹ ơi ! Con tìm được một em Thỏ trong rừng đây này !

Thỏ mẹ nói :

- Dẫn em vào. Cho em ăn rồi hai anh em đi ngủ. Tối rồi !

Thỏ con lấy một lá cải, đưa cho Mèo bảo "Ăn đi !". Mèo cầm lá cải trong tay, hai hàng nước mắt chảy ròng ròng, mếu máo :

- Không ăn được thứ này !

ruongxua.vn

Thỏ mẹ chạy lại, nhìn Mèo một lúc, lắc đầu :

- Nhầm rồi ! Không phải họ nhà ta đâu !

Và gọi mấy bà hàng xóm sang :

- Các bà ơi ! Thằng con nhà tôi dẫn về một con vật ngộ lắm. Đuôi cũng dài nhưng tai ngắn. Họ nhà ta, tai đâu ngắn ngủn thế này ?

Cả bầy Thỏ cái xúm lại quanh con Mèo, xem xét, cãi cọ ồn ào. Một lão Thỏ què lết tới :

- Các bà xê ra thử nào ! Tai ngắn thì không phải Thỏ rồi. Nhưng đuôi dài, thì là Sóc !

Và hỏi thêm cho chắc chắn :

- Cháu nói đi ! Cháu trèo cây được không ?

- Cháu trèo cây được.

Lão liền khẳng định[2] :

- Đuôi dài lại biết trèo cây, đúng là Sóc, không chệch đi đằng nào được. Cháu theo ông !

3. Lão Thỏ què dẫn Mèo đi băng qua một bãi cỏ rộng, luồn sâu vào rừng đến một hốc cây, có Già Sóc ở đấy, gõ gõ. Có tiếng Sóc trên hốc cây vọng xuống :

- Ai ? Đêm khuya có việc gì thế ?

- Tôi đây mà ! Thỏ què đây mà ! Tôi đưa đến cho ông một chú Sóc con. Nó lạc đường. Tội nghiệp ! Nó đói lắm !

- Bác cứ bảo nó trèo lên đây. Tôi còn bận tay, không xuống được !

Mèo trèo lên một cách dễ dàng, mau lẹ chui vào hốc cây. Già Sóc đưa cho một quả thông bảo ăn cho

thuongmaitr

khỏi đói. Mèo nghĩ ông già này lỡm[3] mình, cầm quả thông vứt đi !

Già Sóc kêu lên :

- Chết rồi ! Sao lại vứt đi ? Quả thông ngon lành thế kia !

Nhìn lại Mèo, Già Sóc mới thấy không phải là họ nhà Sóc. Sóc đuôi dài nhưng nhiều lông, như cái chổi cơ ! Đằng này đuôi thẳng đuồn đuột ! Già Sóc liền hỏi :

- Cháu thích ăn gì ? Nói xem nào ? Ăn nấm khô ư ?

- Không. Thịt chuột cơ !

Già Sóc thở dài, bực mình, hơi gắt :

- Thế mà nãy giờ không nói ! Nói thì người ta biết ngay. Cháu đích thị[4] họ nhà Nhím. Nhanh lên ! Đi theo ông !

truongxua.vn

4. Đến nhà Nhím, bà Nhím mang cho Mèo một miếng thịt chuột. Mèo vồ lấy ăn ngon lành. Bà Nhím lại bảo : "Vào ổ mà ngủ với các em. Khuya rồi. Trời lạnh lắm đấy !"

Mèo vừa chui vào ổ, xích lại sát mấy chú Nhím đang ngủ khì, cho ấm. Nhưng bỗng nó la eo éo. Có cái gì như dùi đâm vào da thịt nó, không chịu nổi. Mèo chạy ra, nhảy xuống ngồi dưới gốc cây, khóc. Bà Nhím lắc đầu thương hại :

- Không phải Thỏ, không phải Sóc, cũng không phải Nhím, thế thì họ nhà ai ?

Mèo không biết nên không trả lời, chỉ khóc meo meo.

Bà Nhím buồn ngủ ngáp dài, mắng :

- Mặc xác mày ! Họ nhà ai mà cũng không biết ! Mày dại cho mày chết ! Đáng đời !

5. Một lúc thì sáng. Mặt trời mọc. Quạ ngủ trên cành cây tỉnh dậy trước, nhìn xuống thấy Mèo co ro. Chịu rét suốt đêm, bụng lại đói, có được một miếng thịt chuột nhưng chưa no, Mèo vẫn khóc. Quạ hỏi một hồi rồi liến thoắng[5] kêu toang toác :

- Biết rồi ! Biết rồi ! Biết mày họ nhà ai rồi ! Mày đích thị họ nhà Mèo. Tao thường bay qua nhà mày, thấy mày vẫn đùa với một em bé gái giữa sân nhà mày ! Đúng không nào ? Tội nghiệp ! Đi theo tao !

Nói rồi, Quạ cất cánh bay trước. Mèo ở dưới đất chạy theo, ra khỏi rừng, lên đường cái. Trông thấy ngôi nhà đằng xa, Mèo ba chân bốn cẳng[6] chạy một mạch về nhà, không kịp cám ơn bác Quạ tốt bụng. Mèo thở hổn hển, vừa khóc mếu máo, níu lấy áo cô bé, nói :

- Xin lỗi chị ! Em không dám làm trái lời chị dặn nữa đâu !

TRƯƠNG CHÍNH kể
(Theo *Truyện cổ Hung-ga-ri*)

Chú giải

(1) *Mèo tam thể :* mèo có bộ lông với ba màu khác nhau.

(2) *Khẳng định :* nhận chắc chắn là đúng.

(3) *Lõm :* đùa nghịch xỏ xiên.

(4) *Đích thị :* đúng là.

(5) *Liến thoắng :* nói nhanh và nhiều.

(6) *Ba chân bốn cẳng :* ý nói chạy vội vã.

thuongmaitr

Ý nghĩa

Truyện khuyên trẻ em phải biết vâng lời người lớn.

Câu hỏi gợi ý

1. Cô bé dặn Mèo điều gì ? Mèo có làm đúng không ?

2. Kể lại đoạn Mèo đi với Thỏ. Nêu những điểm giống nhau và khác nhau giữa Mèo và Thỏ.

3. Kể lại đoạn Mèo đi với Sóc. Tại sao Mèo không ở với Sóc ?

4. Tại sao Mèo không ở với Nhím ? Có gì giống nhau và khác nhau giữa Mèo và Nhím ?

5. Nhờ ai Mèo được trở về nhà ?

truongxua.vn

3. CÂU CHUYỆN HAI ANH EM

1. Ở một cánh đồng kia, có hai anh em trai cày chung một đám ruộng do cha mẹ chết đi để lại. Người anh đã có vợ và đông con, người em còn ở một mình. Ngày mùa đến, hai anh em gặt xong, bó lúa chất thành hai đống bằng nhau và để cả ở ngoài đồng.

2. Đêm hôm ấy, người em suy nghĩ : "Anh còn phải nuôi vợ, nuôi con, nếu phần lúa của mình mà cũng ngang với phần của anh thì thật là không công bằng. Ta hãy đi ngay ra đồng, lấy mấy bó lúa của mình đem bỏ thêm vào phần của anh. Anh không thể nào biết được việc này, và đương nhiên[1] không thể từ chối". Và người em đã làm theo ý định của mình.

Cũng đêm hôm ấy, người anh thức dậy, bàn với vợ : "Em ta còn trẻ, chú ấy sống một thân một mình không có người đỡ đần trong việc đồng áng và an ủi trong những lúc cực nhọc. Thật là không công bằng nếu chúng ta cũng lấy phần lúa bằng phần của chú ấy. Chúng ta hãy ra đồng lấy ở phần của ta mấy bó lúa bỏ sang đống của chú ấy. Chúng ta sẽ làm việc này một cách rất kín đáo, chú ấy làm thế nào biết được mà khước từ[2]". Và cả hai vợ chồng đã làm như vậy.

3. Sáng hôm sau, hai anh em ra đồng. Anh cũng như em, đều rất đỗi[3] ngạc nhiên thấy hai đống lúa vẫn bằng nhau, không ai đoán ra được tại sao lại có điều kì lạ như vậy.

Họ lại tiếp tục làm như thế liền trong mấy đêm nữa. Nhưng hai đống lúa vẫn bằng nhau như cũ. Cho đến một đêm, hai anh em, không ai bảo ai, đều ra đồng rình xem vì sao có chuyện kì lạ đó ! Họ bắt gặp nhau, mỗi người đang còn ôm trong tay những bó lúa của mình định đem bỏ thêm cho nhau. Xúc động ứa nước mắt, họ chạy lại ôm hôn nhau thắm thiết.

LÊ QUANG ĐÁN kể

(Phỏng theo LA-MAC-TIN)

Chú giải

(1) Đương nhiên : tất là phải như thế.

(2) Khước từ : từ chối không nhận.

(3) Rất đỗi : hết sức.

Ý nghĩa

Truyện đề cao tình anh em ruột thịt. Đúng như tục ngữ, ca dao của ông cha ta xưa kia đã nói "Môi hở răng lạnh", "Lá lành đùm lá rách" và

"Anh em như thể tay chân,
Rách lành đùm bọc, khó khăn đỡ đần".

Câu hỏi gợi ý

1. Đến ngày mùa, hai anh em chia lúa cho nhau như thế nào ?

2. Người em nghĩ đến anh mình và đã làm gì ? Người anh bàn với vợ điều gì và đã thực hiện ra sao ?

3. Sáng hôm sau, chuyện gì đã xảy ra ? Sau đó, câu chuyện giữa hai anh em diễn biến như thế nào ?

ruongxua.vn

4. THƯA CÔ, TỰ NHIÊN NÓ NHƯ THẾ ĐẤY Ạ !

1. Khướu là một cậu học sinh lém lỉnh[1]. Trong lớp, lẽ ra ngồi nghe cô giáo giảng bài và chăm chú theo dõi cô viết trên bảng thì cậu bé hết quay bên phải lại xoay sang trái ba hoa[2] chuyện trò với bạn. Các bạn xung quanh bị cậu ta quấy rầy[3] cũng chẳng thích thú gì, vì nhiều lần có bạn cũng đã bị cô giáo phê bình "lây"[4].

2. Hôm ấy, ngồi ở lớp, Khướu quen tính, lại tán chuyện với bạn khá ồn ào. Nhắc mãi không được, cô giáo buộc lòng phải tạm dừng việc giảng bài để dành riêng cho cậu bé một bài học thật là thú vị.

Cô hỏi :

- Khướu, em có mấy cái tai ?

- Thưa cô, em có hai cái tai.

- Em có mấy con mắt ?

- Thưa cô, em có hai con mắt.

- Thế em có mấy cái miệng ?

- Thưa cô, em chỉ có một cái miệng.

Cô lại hỏi :

- Thế, tại sao em chỉ có một cái miệng mà lại có những hai cái tai và hai con mắt ?

Khướu lúng túng :

- Thưa cô... em không biết ạ !... À, thưa cô, tại... tự nhiên nó như thế đấy ạ !

Cả lớp bỗng cười rộ[5] lên làm Khướu đỏ bừng cả mặt. Nhưng cô giáo vẫn ôn tồn :

- Em cứ nghĩ kĩ xem !... Thế, cô hỏi nhé ! Người ta có mắt để làm gì nhỉ ?

- Thưa cô, để nhìn ạ !

- Thế, tai ?

- Thưa cô, tai để nghe ạ !

- Còn miệng ?

- Thưa cô... để nói ạ !

Cô giáo mỉm cười :

- Thế đấy nhé ! Nếu người ta có những hai cái tai để nghe, hai con mắt để nhìn, mà chỉ có một cái miệng để nói, như vậy có nghĩa là em phải dùng mắt hai lần

để nhìn, dùng tai hai lần để nghe, và chỉ nên dùng cái miệng có một lần để nói thôi đấy nhé ! Có đúng không nào ?

Khướu bỗng thẹn thùng[6] cúi đầu xuống, mặt càng đỏ nhừ lên. Cậu ta lúng túng[7] :

- Thưa cô... em xin hứa với cô... từ nay em không nói chuyện nữa ạ !

QUÝ THANH kể
(Phỏng theo *Truyện vui nước ngoài*)

Chú giải

(1) Lém lỉnh : hay nói và nói với vẻ tinh ranh, đùa bỡn.

(2) Ba hoa : nói nhiều, có ý khoe khoang muốn tỏ ra mình tài giỏi.

(3) Quấy rầy : làm phiền người khác, làm cho người khác mất yên ổn và khó chịu.

(4) "Lây" : ý nói bị cô giáo phê bình cùng với người đã gây ra khuyết điểm.

uongxua.vn

(5) Cười rộ : cùng bật lên những tiếng cười to thành một chuỗi dài rồi dứt, do thích thú đột ngột.

(6) Thẹn thùng : mắc cỡ, xấu hổ.

(7) Lúng túng : nói ấp úng không rõ, không gẫy gọn.

Ý nghĩa

Truyện nhắc nhở các em phải có ý thức giữ gìn kỉ luật học tập, biết tôn trọng các bạn, tôn trọng cô giáo, không quấy rầy mọi người trong giờ học.

Câu hỏi gợi ý

1. Khướu có tính xấu gì ? Thái độ của cậu bé trong giờ học trên lớp ra sao ?

2. Thoạt đầu, cô giáo hỏi Khướu những điều gì ? Sau đó, cô hỏi gì làm cho Khướu lúng túng ?

3. Cô đã chuyển sang hỏi những điều gì khác để Khướu tiếp tục trả lời được ? Từ đó, cô đã rút ra bài học gì bổ ích cho Khướu ?

5. TRÍ KHÔN CỦA TA ĐÂY

1. Một con Cọp từ trong rừng sâu đi ra, thấy một bác nông dân bé nhỏ cùng một con Trâu đang cày dưới ruộng. Trâu cặm cụi đi từng bước nặng nề, lâu lâu bác nông dân lại quất cho một roi vào mông. Trâu vẫn nhẫn nại kéo cày, Cọp lấy làm lạ. Đến trưa, Trâu được mở cày, thả ra nghỉ ngơi, gặm cỏ. Cọp liền mon lại gần Trâu, hỏi nhỏ :

- Này, trông anh khỏe như thế, sao lại để cho Người đánh đập khổ sở như vậy ?

Trâu vừa nhai cỏ, vừa ghé vào tai Cọp nói thầm :

- Người tuy nhỏ, nhưng Người có trí khôn anh ạ !

Cọp nghe nói đến "trí khôn", tò mò hỏi :

- Trí khôn là cái gì ? Nó như thế nào ?

Trâu không biết nói làm sao cho Cọp hiểu được, đành trả lời qua quýt :

- Trí khôn là trí khôn chứ còn là cái gì nữa ! Muốn biết rõ thì lại hỏi Người ấy !

thuongmaitr

ruongxua.vn

2. Cọp thong thả bước lại gần bác nông dân, ôn tồn hỏi :

- Trí khôn của anh đâu, cho tôi xem một tí có được không ?

Bác nông dân suy nghĩ giây lát rồi nói :

- Trí khôn tôi để ở nhà. Muốn xem, để tôi về nhà lấy cho mà xem ! Có cần dùng, tôi sẽ cho một ít !

Cọp nghe nói thế, mừng lắm. Bác nông dân đứng dậy, giả bộ đi về nhà. Được mấy bước, như sực nhớ ra điều gì, bèn quay lại, bảo :

- Nhưng trong lúc tôi đi vắng, anh ăn mất trâu của tôi thì sao ? Hay là anh chịu khó để tôi trói tạm anh vào gốc cây này, tôi mới yên tâm !

Cọp muốn xem "trí khôn" của Người, nên bằng lòng. Bác nông dân bèn lấy dây thừng trói Cọp thật chặt. Rồi chất rơm xung quanh, vừa châm lửa đốt vừa nói :

- Đây ! "Trí khôn" của ta đây !

Cọp cháy sém cả lông, gầm thét, giãy giụa. Trâu thấy vậy thích quá, bò lăn ra cười. Chẳng may hàm trên va vào đá, gẫy mất răng. Mãi sau, dây thừng cháy đứt, Cọp thoát khỏi, ba chân bốn cẳng cút thẳng vào rừng, không dám ngoảnh cổ lại.

3. Từ đó, Cọp sinh ra con nào trên mình cũng có những vằn đen dài, dấu tích những vết cháy, còn Trâu thì chẳng con nào có hàm răng trên cả !

thuongmaitr

TRƯƠNG CHÍNH kể

(Theo *Truyện cổ Việt Nam*)

Ý nghĩa

Truyện nhằm giải thích vì sao trâu hàm trên không có răng, vì sao hổ lông vàng mà lại có vằn đen, và vì sao con người sai khiến được muôn loài, làm chủ được thiên nhiên.

Câu hỏi gợi ý

1. Cọp gặp Trâu ở đâu ? Trâu đang làm gì ?

2. Cọp hỏi Trâu điều gì ? Trâu trả lời ra sao ?

3. Cọp hỏi bác nông dân điều gì ? Bác nông dân trả lời như thế nào và yêu cầu Cọp làm gì ?

4. Cọp đã được xem "trí khôn" của Người ra sao ?

6. CÂY KHẾ

1. Ngày xưa, có hai anh em, bố mẹ mất sớm. Lúc chia gia tài, người anh tham lam chiếm hết cả nhà cửa, ruộng vườn, chỉ để lại cho người em một mảnh vườn nhỏ có một cây khế. Hai vợ chồng người em phải làm lụng vất vả, cày thuê cuốc mướn[1], sống lần hồi qua ngày.

2. Năm nào cây khế cũng sai trĩu quả. Hai vợ chồng người em hái khế đem ra chợ bán, đủ tiền đong gạo. Một buổi sáng, người em ra vườn thì thấy một con chim lạ đang mổ khế trên cành. Người em buông lời than thở : "Chim ơi ! Nhà ta nghèo lắm, cả gia tài chỉ có mỗi cây khế này, chim đừng ăn khế của ta !". Chim bỗng kêu lên thành tiếng :

"Ăn một quả
Trả cục vàng
May túi ba gang[2]
Mang đi mà đựng".

uongxưa.vn

Người em kể lại chuyện đó cho vợ nghe. Tin lời chim, hai vợ chồng liền kiếm vải cũ, chắp nối may thành cái túi đo vừa đúng ba gang. Sáng hôm sau, chim lạ đến đưa người em đi lấy vàng. Chim bay qua biển Đông đến một hòn núi thì hạ cánh. Trên sườn núi, những thỏi vàng óng ánh, trông lóa cả mắt. Người em nhặt vàng bỏ đầy túi ba gang rồi cưỡi lên lưng chim trở về vườn cũ. Từ đó, hai vợ chồng người em trở nên giàu có. Bà con thôn xóm ai cũng đến chia vui, nghe anh kể lại câu chuyện lạ.

3. Vợ chồng người anh vốn tính tham lam, nghe tin liền sang gạ gẫm[3] đổi cho em cả gia tài để lấy túp lều

và cây khế. Chiều lòng anh, người em nhận lời, dọn về nhà anh ở.

Từ ngày đổi được cây khế, hai vợ chồng người anh nóng ruột chờ đợi. Một buổi sáng, chim lạ lại đến ăn khế. Hai vợ chồng mừng quýnh. Người anh than thở và chim cũng kêu lên thành tiếng như lần trước. Hai vợ chồng người anh liền lấy vải may hẳn một túi mười hai gang. Sáng hôm sau, chim bay tới, đưa người anh đi lấy vàng. Khi chim hạ cánh xuống núi, người anh hoa mắt lên, nhặt vội nhặt vàng nhét đầy cái túi to tướng, rồi ì ạch leo lên mình chim.

Vàng nhiều, nặng quá, chim bay chậm. Đến giữa biển, đôi cánh chim mỏi rã rời. Trời đã tối. Bất chợt gặp cơn gió mạnh, chim không gượng được, bay lảo đảo, lật mình một cái. Tên tham của và cái túi vàng nặng trịch rơi tòm xuống biển.

thuongmaitr

(Theo *Truyện cổ Việt Nam*)

Chú giải

(1) *Cày thuê cuốc mướn* : cày, cuốc thuê cho chủ ruộng để lấy tiền công.

(2) *Gang* : gang tay (ý nói chiều rộng miệng túi đo được khoảng ba gang tay).

(3) *Gạ gẫm* : dùng lời nói khéo léo, ngon ngọt để dỗ dành ai làm điều gì có lợi cho mình.

Ý nghĩa

Truyện có ý nói người tham lam thường không nghĩ đến tình nghĩa, nhiều khi vì tham quá mức mà thiệt đến thân. Tục ngữ có câu "Tham thì thâm" chính là như vậy.

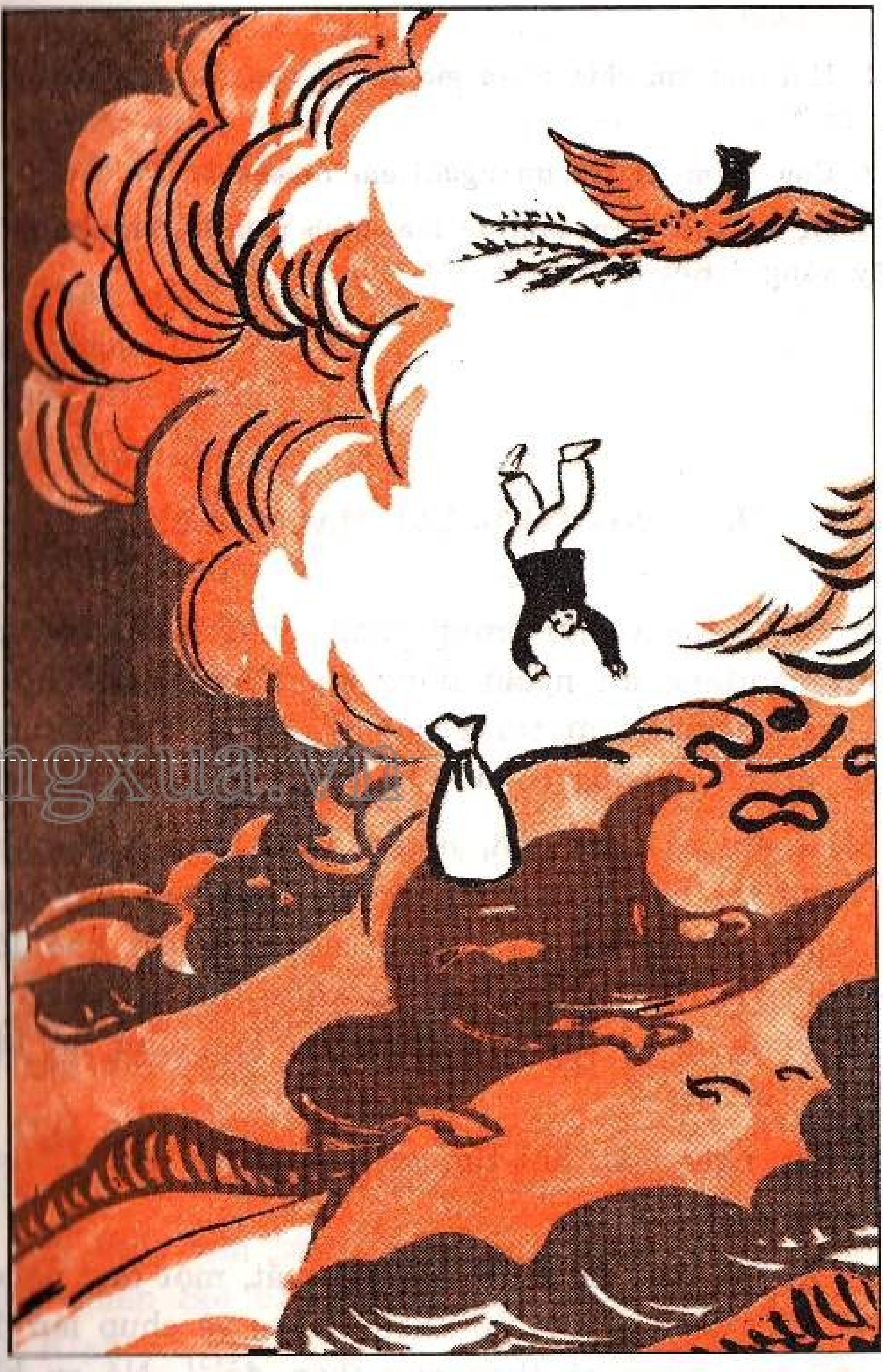

truongxua.vn

Câu hỏi gợi ý

1. Hai anh em chia nhau gia tài ra sao ? Anh được gì, em được gì ?

2. Con chim đã trả ơn người em ra sao ?

3. Người anh tham lam đã làm cách nào để được chim đưa đi lấy vàng ? Kết quả ra sao ?

7. DÙNG MƯU LẠI MẮC MẸO[1]

1. Sói[2] kiếm mồi trong rừng, chợt nhìn thấy một chú Ngựa đang ăn ngoài đồng cỏ. Chú Ngựa béo tốt quá, mà không có ai trông coi cả. Mõm chú không có cương, cổ chú không có dây buộc.

Sói thèm rỏ nước dãi, nhưng nghĩ bụng : không có người giữ thì hay lắm, nhưng cũng không có dây buộc, giữa đồng trống, nó thấy mình nó chạy thì khó lòng đuổi kịp. Có đuổi kịp thì nó to khỏe thế ấy, đánh với nó dễ cũng hết hơi. Nhỡ giằng co lâu, chủ nó biết, chạy ra thì sao ?

2. Suy nghĩ mãi, Sói tìm ra một kế và đắc ý[3] cười thầm.

Nó đi tìm một cái kính đeo lên mắt, một ống nghe[4] cặp vào cổ, choàng một áo khoác trắng và chụp lên đầu một mũ vải trắng có thêu chữ thập đỏ[5]. Nó ra khỏi rừng, khoan thai tiến về phía Ngựa.

thuongmaitr

Chú Ngựa bình tĩnh đề phòng. Chú biết nếu cuống lên thì chắc chết. Chú chờ xem Sói giở trò gì, chú sẽ phi ngược phía rừng, vừa phi vừa hí, thôn xóm ở phía ấy, người và chó sẽ đổ ra tiếp cứu chú.

Tiến được một quãng, Sói lấy giọng hiền lành nói :

- Bên xóm mời ta khám bệnh, ta đi qua đây. Nào Lừa, Ngựa, Bò, Dê, ai có bệnh, ta khám hộ cho rồi sẽ đi, hãy còn sớm !

3. Ngựa lễ phép :

- A ! Xin chào ngài bác sĩ. Cháu đau lắm, ngài làm ơn khám và chữa giúp, tốn bao nhiêu cháu sẽ xin tiền chủ trả hầu ngài.

- Chà ! Chà ! Chữa làm phúc, tiền với nong gì ! Đau thế nào ? Đau ở đâu ? Lại đây xem thử.

uongxua.vn

- Ối ! Ối ! Cựa một cái là nó đau thấy trời ! Phiền ngài lại phía sau cháu cúi xuống mà xem. Đau ở chân sau, chân phải, chắc là giẫm phải gai.

Sói mừng rơn, mon men lại phía sau chú Ngựa. Nó vờ cúi cúi nhìn nhưng thực ra đang lừa thế[6] để chồm lên cắn đùi Ngựa cho bại liệt[7] hết chạy.

Chú Ngựa nhón nhón chân, vờ rên rỉ : "Chao ôi ! Đấy, đấy, ở lòng bàn chân, ngài xem kĩ cho !"

Khi thấy vừa tầm, Ngựa tung vó[8] đá một cái trời giáng khiến Sói bật ngửa người, bốn cẳng bơi bơi giữa trời. Kính vỡ, mũ văng xa, vành móng sắt va đúng mõm làm gãy mấy chiếc răng và đổ máu mồm, máu mũi. Ngựa nhảy ra xa đứng hí dài.

Sói gượng dậy, lê lết về phía rừng. Nhưng không kịp rồi ! Mấy con chó chạy trước, một đoàn người theo sau, mang giáo mác, kết liễu đời con ác thú.

HUỲNH LÝ kể

(Phỏng theo LA PHÔNG-TEN)

Chú giải

(1) *Dùng mưu lại mắc mẹo* : ý nói dùng mưu kế để định lừa hại người, nhưng rút cục lại bị người dùng mẹo lừa lại để trị tội.

(2) *Sói* : (tức chó sói) loài thú dữ thuộc họ chó, sống ở rừng, thường ăn thịt các súc vật.

(3) *Đắc ý* : lấy làm thích thú về ý của mình nghĩ ra được.

(4) *Ống nghe* : đồ dùng của thầy thuốc dùng để nghe tim, nghe phổi... đoán bệnh cho người ốm.

(5) *Chữ thập đỏ* : dấu hiệu của ngành y tế nói chung, của các thầy thuốc nói riêng, gồm một nét dọc và một nét ngang chồng lên nhau, màu đỏ.

(6) *Lừa thế* : tìm thế thuận lợi, tìm chỗ đứng (hoặc cách đứng) thuận lợi để thực hiện được ý định.

(7) *Bại liệt* : tê liệt, không cử động được.

(8) *Vó* : bàn chân ngựa (hay trâu, bò).

Ý nghĩa

Truyện có ý nói : nếu ai định dùng mưu gian lừa hại người khác thì sẽ bị họ dùng mẹo trừng trị lại.

Câu hỏi gợi ý

1. Sói gặp Ngựa ở đâu ? Hắn mưu mô gì ?

thuongmaitr

2. Sói làm cách gì để đánh lừa Ngựa ? Ngựa đề phòng Sói như thế nào ?

3. Ngựa đối đáp với Sói ra sao để đưa Sói vào tròng ? Sói mắc mưu Ngựa như thế nào ?

8. CON NGỰA MÙ

1. Ngày xưa lâu lắm rồi, trên đất nước Nga có một thành phố buôn bán sầm uất(1) ở gần cửa biển. Ở thành phố ấy có một thương nhân(2) rất giàu. Thuyền ông ta chở hàng đi khắp bốn biển năm châu nên ông ta thu được nhiều bạc vàng, mua sắm được nhiều vật quý. Nhưng quý nhất là con ngựa, một con ngựa tuyệt vời, chạy nhanh như gió, ông ta đặt tên nó là Truy phong(3). Trừ ông ta, chẳng ai dám cưỡi và ông ta cũng chỉ thích cưỡi con ngựa ấy mà thôi !

2. Một hôm, ông ta cưỡi con Truy phong đi đâu về, phải qua một cánh rừng. Trời đã tối. Cánh rừng âm u, xung quanh vắng lặng, chỉ nghe tiếng gió rì rào trên ngọn cây. Đường còn xa, con ngựa đã thấm mệt, ông ta cho nó đi nước kiệu(4). Bỗng, sáu gã, mặt hung dữ, từ trong bóng cây nhảy ra, giật lấy dây cương con Truy phong. Không phải con ngựa quý ấy, có lẽ ông ta không bao giờ còn nhìn thấy thành phố quê hương của mình nữa ! Con Truy phong lồng lên, đưa ngực ẩy hai tên cướp ngã dụi, giẫm lên thằng thứ ba, rồi phi nước đại(5), bụng sát đất, vút đi như cơn lốc. Những tên còn lại nhảy lên ngựa đuổi theo. Nhưng đuổi sao kịp con Truy phong !

Nửa giờ sau, nó đã về đến thành phố. Thương nhân thoát nạn, mừng rỡ, nhảy xuống vuốt ve con ngựa quý, bấy giờ đã mệt lả, bọt mép chảy ròng ròng. Thấy mà thương, ông ta thề sẽ nuôi dưỡng nó đến già, không bán cho ai bằng bất cứ giá nào !

3. Sau chuyến đó, con Truy phong ốm, quỵ dần, chân yếu hẳn, hai con mắt trắng dã. Nó mù rồi ! Chủ nó buồn. Nhưng ông ta vẫn nhớ lời thề. Có điều nhớ lời thề là một chuyện, mà thực hiện lời thề lại là chuyện khác ! Được sáu tháng, ông ta mua một con ngựa mới, tuy không hay bằng con Truy phong, nhưng cũng là ngựa tốt. Một cái chuồng mà nhốt hai con ngựa thì không ổn, ông ta đành phải cột con Truy phong ra ngoài, dành chỗ cho con ngựa mới. Sáu tháng nữa, ông ta nhận thấy con ngựa mù không còn được việc gì, mà cũng mỗi ngày ăn hai đấu thóc như con kia thì không công bằng. Chỉ nên cho mỗi ngày một đấu, dành phần cho con kia ăn lấy sức. Càng nghĩ, ông ta càng thấy mình phải. Cuối cùng, ông ta quên hẳn những lời mình thề thốt. Mỗi ngày một đấu thóc, vẫn còn tốn, chi bằng thả nó ra, nó đi đâu thì đi, mình không tự tay giết nó là được rồi !

Con Truy phong không còn biết đi đâu, cũng chẳng thấy đường mà đi. Thả ra, nó đứng một hồi trước cổng, đầu gục xuống, tai vẫy vẫy xua muỗi. Trời tối. Tuyết xuống. Con vật tội nghiệp, bụng đói, phải mò đi kiếm cái ăn. Nó bước từng bước một, thỉnh thoảng ngửng đầu lên đánh hơi xem có nắm cỏ, nắm rơm nào chăng, đâm vào bụi rậm không biết bao nhiêu lần ! Thuở ấy, nhiều thành phố nước Nga không do một vị hoàng tử nào cai quản, mà nhân dân tự cai quản lấy, tự quyết định những

việc hệ trọng. Cho nên giữa quảng trường[6] có treo một quả chuông trên cái chòi tranh. Ai có điều gì oan khuất[7] thì đến kéo chuông, dân thành phố sẽ tụ tập lại mà xử. Con ngựa mù ấy vô tình đến đây, vấp phải chòi tranh, định rút một nắm tranh ăn đỡ đói. Không ngờ, ngậm phải sợi dây chuông, nó giật giật. Tiếng chuông vang lên.

4. Nghe tiếng chuông đổ hồi, mọi người kéo nhau ra. Dân thành phố chẳng ai lạ gì con Truy phong, họ còn biết chuyện nó cứu chủ như thế nào, những lời chủ thề thốt với nó ra sao. Bây giờ, họ rất đổi ngạc nhiên thấy nó giữa quảng trường, mắt mù, bụng lép kẹp, mình đầy tuyết, đang run lẩy bẩy. Mọi người hiểu ngay, liền cho đòi chủ nó ra trước tòa. Ông ta viện hết cớ này cớ nọ nhưng nhân dân không tha thứ một con người bội bạc như thế, bắt ông ta phải tôn trọng lời thề, nuôi dưỡng nó cho đến ngày nó chết. Quyết định được khắc vào tấm đá đặt giữa quảng trường, ông ta không trốn tránh được nữa.

truongxua.vn

TRƯƠNG CHÍNH kể
(Theo *Truyện cổ Nga*)

Chú giải

(1) *Sầm uất* : đông đúc, nhộn nhịp.

(2) *Thương nhân* : người buôn bán, lái buôn.

(3) *Truy phong* : đuổi kịp gió (nghĩa đen), ý nói giống ngựa chạy nhanh.

(4) *Đi nước kiệu* : nói ngựa chạy thong thả, tốc độ trung bình.

(5) *Phi nước đại* : nói ngựa chạy như bay.

(6) *Quảng trường* : bãi rộng và bằng phẳng để hội họp, diễu binh.

(7) *Oan khuất* : điều oan ức phải chịu một cách vô lí.

Ý nghĩa

Truyện công kích bọn lái buôn, chỉ nghĩ đến đồng tiền, không trọng lời thề thốt. Ai đem lại lợi ích cho mình thì chúng đối xử tử tế, khi không được việc nữa thì từ bỏ không thương tiếc.

Câu hỏi gợi ý

1. Lão thương nhân mua được con ngựa quý như thế nào ?

2. Ông ta gặp tai nạn gì ? Con ngựa cứu chủ ra sao ?

3. Khi con ngựa bị mù, người chủ đối xử với nó như thế nào ?

4. Nhân dân đã buộc ông ta phải làm gì đối với con ngựa ?

9. ÔNG TRẠNG NỒI

thuongmaitr

1. Thuở xưa, có một chàng trai nhà nghèo lắm, hằng ngày phải đi kiếm củi lấy tiền ăn học. Chàng rất thông minh và ham học.

Năm ấy, nhà vua sắp mở khoa thi kén chọn nhân tài[1]. Chàng học trò nghèo kia ngày đêm miệt mài đèn sách, nhiều bữa quên ăn. Thường đến bữa cơm, chàng đợi nhà bên cạnh vừa ăn xong, là chạy sang mượn nồi ngay. Lần nào chàng cũng cọ sạch bóng nồi trước khi đem trả.

2. Ngày thi đến. Chàng ung dung đến trường thi. Ngày yết bảng[2], tên chàng được xếp đầu bảng vàng[3], chàng đỗ trạng nguyên. Nhà vua mở tiệc ban thưởng cho

quan trạng và các vị đỗ đạt. Tiệc xong, nhà vua vời quan trạng đến phán hỏi :

- Nay nhà ngươi đã đỗ trạng nguyên, tiếng tăm lừng lẫy, ta muốn giữ lại đây để phò vua[4] giúp nước. Trước khi nhà ngươi nhận việc, ta cho phép về tạ ơn tổ tiên[5], thăm làng xóm họ hàng. Ta muốn ban thưởng cho nhà ngươi một số vật báu, cho phép nhà ngươi chọn lấy.

Nhà vua và các quan rất đỗi ngạc nhiên khi quan trạng tâu[6] lên :

- Tâu bệ hạ ![7] Thần[8] chỉ xin bệ hạ một chiếc nồi nhỏ.

Hôm sau, quan trạng lên đường về thăm quê mang theo chiếc nồi nhỏ đúc bằng vàng nhà vua ban.

3. Tin người học trò nghèo đỗ trạng nguyên bay về làng làm nức lòng mọi người. Dân làng treo cờ, kết hoa, nổi chiêng trống đón quan trạng về thăm quê hương và lễ tổ.

Về đến đầu làng, quan trạng xuống kiệu[9], chào hỏi, cảm ơn dân làng, rồi tay cầm chiếc nồi đi thẳng đến nhà ông hàng xóm trước kia. Dân làng lũ lượt đi theo. Thấy quan trạng đến, chủ nhà vội vàng ra chào đón. Quan trạng nói :

- Thưa ông, tôi xin biếu ông chiếc nồi vàng nhà vua ban cho tôi để tạ ơn ông. Nhờ ông có lòng giúp đỡ, tôi mới được như ngày nay.

Vợ chồng ông hàng xóm nghe quan trạng nói vừa mừng vừa bối rối, nghĩ thầm : "Cho mượn nồi thì có gì mà quan trạng phải trả ơn to đến thế !". Dân làng cũng

truongxua.vn

nghĩ như vậy. Như đoán biết ý nghĩ mọi người, quan trạng mỉm cười, thong thả nói :

- Hồi đó vì nghèo, trong thời gian ôn thi, tôi không có thì giờ đi kiếm gạo, nên đã cố tình mượn nồi của ông chủ đây để ăn vét cơm cháy trong mấy tháng trời. Nay đã đỗ đạt, tôi có chút quà mọn trả ơn ông chủ như thế này đã bõ gì !

Chủ nhà và dân làng nghe nói, rất xúc động và cảm phục gương hiếu học và lòng biết ơn của quan trạng.

Ông trạng nguyên trẻ tuổi ấy chính là Tô Tịch, một người nổi tiếng thời trước của nước ta.

(Theo *Truyện dân gian Việt Nam*)

Chú giải

thuongmaitr

(1) *Nhân tài* : người có tài năng, người tài giỏi.

(2) *Yết bảng* : công bố bảng ghi tên những người đã thi đỗ.

(3) *Bảng vàng* : bảng ghi tên những người thi đỗ trong các khoa thi tổ chức ở kinh đô thời phong kiến.

(4) *Phò vua* : giúp vua.

(5) *Tạ ơn tổ tiên* : ý nói làm lễ cúng tổ tiên để tỏ lòng biết ơn ông bà, tổ tiên đã có công lao gây dựng cho mình đỗ đạt thành tài.

(6) *Tâu* : nói với vua.

(7) *Bệ hạ* : từ chỉ nhà vua khi các quan xưng hô với vua.

(8) *Thần* : từ chỉ các quan khi tự xưng với vua.

(9) *Kiệu* : ghế ngồi có mui che và có đòn khiêng để khiêng người ngồi trên ghế đi lại từ nơi này đến nơi khác (một phương tiện đi lại thời xưa).

Ý nghĩa

Truyện đề cao tấm gương hiếu học và tình nghĩa thủy chung của một danh nhân thời trước ở nước ta : ông Tô Tịch, tục gọi là Trạng Nồi. (Hiện nay ở Hà Nội có phố Tô Tịch thuộc quận Hoàn Kiếm).

Câu hỏi gợi ý

1. Anh học trò nghèo đã làm cách nào cho đỡ đói lúc đang chuẩn bị ôn thi ?

2. Anh đi thi đạt kết quả ra sao và được vua ban thưởng thế nào ?

3. Anh đã xin vua điều gì ?

4. Khi trở về làng, anh làm gì ?

10. ANH TRAI CÀY VÀ LÃO NHÀ GIÀU

truongxua.vn

1. Thuở xưa, có một lão nhà giàu tham lam, bủn xỉn[1] không ai bằng.

Tết đến, hắn ta rất thèm rượu nên bảo anh trai cày làm thuê cho nhà hắn mang chai ra chợ mua rượu mà lại không đưa tiền.

Anh trai cày ngạc nhiên hỏi :

- Thưa ông, không có tiền làm sao mua được rượu ạ ?

- Ồ ! Có tiền thì ai mua chả được, không tiền mà mua được rượu mới là người thông minh[2], tài giỏi chứ !

Nói xong, lão vỗ đùi cười ha hả, lấy làm đắc chí[3] lắm ! Hắn nghĩ bụng thế nào anh trai cày cũng phải bỏ tiền túi ra mua để được tiếng là thông minh, tài giỏi.

2. Nghe lão nhà giàu nói vậy, anh trai cày liền cầm chai ra chợ. Một lát sau, anh xách chai về và đưa cho nhà chủ :

- Rượu đây, mời ông uống đi !

Lão nhà giàu thấy chai không, tức mình, trợn tròn hai mắt, hỏi :

- Ồ ! Chai không thế này có chi mà uống ?

Anh trai cày vừa cười, vừa đáp :

- Rượu đầy chai thì ai mà chả uống được. Chai không mà vẫn uống được mới là người tài giỏi chứ !

Nói xong, anh bỏ đi để mặc hắn đứng tiu nghỉu(4) nhìn cái chai không.

(Theo *Truyện vui dân gian*)

thuongmaitr

Chú giải

(1) *Bủn xỉn* : hà tiện quá mức, muốn ăn tiêu, muốn được hưởng mọi thứ nhưng lại không muốn bỏ một chút xíu tiền của nào ra cả.

(2) *Thông minh* : trí óc sáng sủa, mau hiểu biết, mau tìm được cách giải quyết khó khăn.

(3) *Đắc chí* : tỏ ra sung sướng vì ý muốn đã được thỏa mãn.

(4) *Tiu nghỉu* : tỏ vẻ buồn bã, thất vọng, không được như ý muốn.

Ý nghĩa

Truyện nhằm đả kích một tên phú nông giàu có mà tham lam, bủn xỉn và đề cao trí thông minh ăn miếng trả miếng của một anh cố nông cày thuê cuốc mướn.

Câu hỏi gợi ý

1. Lão nhà giàu tính tình ra sao ? Tết đến, hắn sai anh trai cày làm gì ?

2. Anh trai cày đã làm và đối đáp với hắn như thế nào ?

11. AI TỐT HƠN AI ?

1. Ngày xưa, có hai anh em, cha mẹ mất sớm, sống với nhau rất êm ấm, thuận hòa. Hai người làm chung và ăn ở cùng một nhà.

Nhưng đến khi lấy vợ, người anh muốn làm giàu riêng cho mình nên đối đãi với em lạnh nhạt và tìm cách chia gia tài cho em ra ở riêng. Người anh chiếm nhiều ruộng tốt, chỉ cho em một ít ruộng xấu. Người em phải ra cuối đồi dựng một túp lều để ở. Từ đó, người anh trở nên giàu có, còn người em ngày càng túng thiếu.

2. Sợ em hay đến xin xỏ(1), người anh luôn tìm cách tránh mặt. Ở trong bản(2), anh chỉ thích chơi với nhà giàu. Mỗi khi bắt được con cá, con lươn, săn được con hươu, con nai, anh đều mời họ đến chè chén, tuyệt nhiên không bao giờ gọi đến em. Chỉ khi ngày mùa bận rộn hay có việc cần, anh mới tìm em để đỡ tốn tiền thuê người làm. Em lần nào cũng vui vẻ đến giúp.

Người chị dâu thấy thế, bèn khuyên chồng nên đối đãi với em tử tế. Nhưng người anh vẫn không sửa đổi tính nết.

3. Một hôm, anh vào rừng bắn được một con nai rất lớn, định gọi bạn đi khiêng về cùng ăn. Thấy thế, người vợ bàn với chồng hãy thử xem bụng dạ bạn ra sao đã. Nghe theo lời vợ, anh đến nhà bạn, làm ra vẻ hoảng hốt :

- Tôi đi săn chẳng may bắn trúng một người. Bây giờ làm thế nào, anh giúp tôi với !

Bạn lắc đầu thở dài, trả lời gọn lỏn[3] :

- Trời mưa, rãnh nhà ai, nhà ấy xẻ !

Lại nghe theo lời vợ bàn, người anh đến nhà em, cũng làm ra vẻ hoảng hốt :

- Anh đi săn chẳng may bắn trúng một người. Bây giờ làm thế nào, em giúp anh với !

Người em lo lắng, nghĩ một lúc, rồi an ủi anh :

- Đã trót bắn chết thì khiêng về làm ma[4] vậy ! Rồi anh em ta cùng nhau thu xếp tiền và xin lỗi gia đình họ, chứ biết làm thế nào !

Lúc bấy giờ, người anh mới tỉnh ngộ[5], nói rõ chuyện thật và rủ em đi lấy nai. Khi khiêng nai ở rừng về, qua nhà bạn, hai người cố ý để đùi nai cọ vào vách[6] kêu sàn sạt. Người bạn đang ăn cơm nghe động chạy ra xem. Nhìn thấy không phải khiêng người chết mà là một con nai to tướng, anh ta đờ người ra tiếc rẻ :

- Thế mà bảo là người chết thì ai biết đâu mà giúp được !

Người anh bấy giờ đáp :

thuongmaitr

- Thôi, chào bạn ! Mưa rơi nhà tôi, anh em tôi xẻ lấy rãnh vậy !

Từ đấy, hai anh em lại đầm ấm sống chung với nhau.

(Theo *Truyện cổ dân tộc Thái*)

Chú giải

(1) *Xin xỏ* : xin với thái độ tự hạ mình.

(2) *Bản* : làng ở miền núi của đồng bào thiểu số (miền Bắc).

(3) *Gọn lỏn* : ý nói cộc lốc, lạnh nhạt.

(4) *Làm ma* : tổ chức chôn cất và cúng lễ cho người chết.

(5) *Tỉnh ngộ* : nhận ra sự sai lầm của mình.

(6) *Vách* (vách nhà, vách tường) : tường làm bằng tre đan trát đất.

dongxua.vn

Ý nghĩa

Truyện có ý răn dạy anh em trong một nhà phải biết thương yêu, giúp đỡ nhau.

Câu hỏi gợi ý

1. Thoạt đầu, hai anh em sống với nhau như thế nào ? Đến khi lấy vợ, người anh thay đổi tính nết và đối xử với em ra sao ?

2. Người chị dâu đã có thái độ như thế nào trước cách cư xử của chồng mình đối với em chồng ?

3. Có chuyện gì đã xảy ra ? Người vợ đã bàn với chồng như thế nào ? Kết quả ra sao ?

4. Khi đi qua nhà người bạn xấu, người anh đã vạch mặt hắn như thế nào ?

12. CÁI CÂN THỦY NGÂN

1. Có một nhà buôn nọ không bao lâu trở nên giàu có. Chẳng ai biết họ làm ăn thế nào, đành cho là người ta có hồng phúc[1]. Thực ra là phường mua gian bán lận. Họ chế ra một cái cân, cán rỗng, trong đổ mấy giọt thủy ngân[2], hai đầu bít đồng, trông bề ngoài y như trăm nghìn cái cân khác. Thành ra, họ muốn cân già cũng được, muốn cân non cũng được ; cân già thì nghiêng cán cân về đằng quả cân, mấy giọt thủy ngân chảy về phía ấy ; cân non thì nghiêng cán cân về đằng đĩa cân, mấy giọt thủy ngân chảy về phía này. Cũng cái cân ấy, khi bán hàng thì khác mà khi mua hàng lại khác, bao giờ phần lợi cũng về họ. Ai kêu ca, họ nói trơn như nước chảy :

- Thì các ông các bà cứ xem mặt cân[3] ! Nó có thiên vị[4] ai đâu ! Chúng tôi buôn ngay bán thật, chỉ lấy công làm lãi, chứ hay gì cái thói lừa đảo, buôn năm bán mười ! Tội để cho ai ? Giàu như thế cổ bền đâu !

2. Vợ chồng nhà ấy có hai đứa con trai, mặt mũi kháu khỉnh đáo để. Một hôm, chúng đau bụng rồi lăn đùng ra chết cả hai. Hai vợ chồng rầu rĩ, than vắn thở dài, nghĩ bụng chắc mình ăn ở thất đức[5] nên trời báo. Một hôm, họ cùng nằm mơ thấy một ông lão đầu tóc bạc phơ, mặt mũi phương phi[6], đến mắng :

- Chúng mày buôn bán lừa lọc, quen thói gian tham. Chúng mày che được mắt người trần[7], chứ không che được mắt Thần, Phật. Chúng mày sớm biết mà sám hối[8],

thuongmaitu

ăn ở thật thà, lo làm điều hay điều tốt thì Trời sẽ ngoảnh mặt lại[9], cho chúng mày hai đứa con khác mà nối dõi.

Tỉnh dậy, hai vợ chồng ngồi bàn đi bàn lại, chần chừ hồi lâu rồi quyết bỏ cái cân tai ác ấy bằng cách đem chẻ cân. Khi chẻ ra, họ thấy trong cán cân có mấy giọt máu đỏ tươi.

TRƯƠNG CHÍNH kể

Chú giải

(1) *Hồng phúc* : phúc lớn.

(2) *Thủy ngân* : một thứ kim loại chất lỏng có màu trắng như bạc.

(3) *Mặt cân* : nơi có khắc các dấu chỉ rõ trọng lượng cân.

(4) *Thiên vị* : không công bằng, thiên về một phía.

(5) *Thất đức* : ăn ở không có đạo đức như độc ác, lừa dối.

(6) *Phương phi* : béo tốt, biểu hiện ở mặt mày đầy đặn, nở nang, trông khỏe đẹp.

(7) *Người trần* : người sống trên mặt đất.

(8) *Sám hối* : tỏ ra ăn năn về tội lỗi đã gây ra.

(9) *Ngoảnh mặt lại* : ý nói tha thứ cho lỗi lầm trước.

Ý nghĩa

Truyện khuyên người buôn bán nên thật thà. Làm giàu bằng gian dối, lừa đảo sẽ gặp điều không lành.

Câu hỏi gợi ý

1. Nhà buôn nọ làm giàu bằng cách nào ?

2. Điều gì không may đến với họ ?

3. Trong giấc mơ, hai vợ chồng thấy gì ?

4. Việc hai vợ chồng phá bỏ cái cân thủy ngân nói lên điều gì ?

13. AI ĐÁNG KHEN NHIỀU HƠN

1. Một nhà kia, có hai anh em Thỏ Xám ở với mẹ. Bố đi làm xa nên cậu nào cũng muốn tỏ ra là đứa bé ngoan, biết thương mẹ nhiều nhất. Thỏ anh biết mình lớn hơn nên lúc nào cũng nhường nhịn em. Song Thỏ em thì cứ muốn được mẹ khen nhiều hơn anh.

thuongmaitr

Một hôm, Thỏ mẹ bảo hai anh em :

- Hôm nay, các con được nghỉ học. Thỏ anh lên rừng kiếm cho mẹ mười chiếc nấm hương[1]. Thỏ em vào đồng cỏ hái cho mẹ mười bông hoa thật đẹp. Đường hơi xa, các con đi phải cẩn thận, đừng có la cà[2] ở đâu nhé !

Hai anh em vâng lời, hăng hái đi ngay.

2. Thỏ em hăm hở[3] chạy một mạch ra đồng cỏ. Tới nơi, chưa vội hái ngay những bông hoa vừa trông thấy, cậu ta đi vòng một lượt, chọn khóm đẹp nhất, bông nào rực rỡ[4] nhất mới hái. Ra khỏi đồng cỏ, cậu ta chạy một mạch về nhà khoe với mẹ :

- Mẹ ơi, con mang hoa đẹp về đây này ! Mẹ khen con đi !

Mẹ đón lấy bó hoa xuýt xoa :

- Hoa đẹp quá ! Hoa đẹp quá !

Thỏ em hớn hở :

- Mẹ khen con đi ! Con không la cà tí nào ở dọc đường đâu mẹ ạ !

Thỏ mẹ nhìn con âu yếm :

- Con mẹ ngoan quá ! Thế trên đường đi con có gặp ai, có thấy gì không ?

Thỏ em nhanh nhảu :

- Có. Con thấy cái Sóc - con bé con nhà bác Sóc Vàng - đứng khóc ở bên gốc ổi. Nó hư, mẹ nhỉ ?

- Con có hỏi vì sao Sóc khóc không ?

- Không, mẹ ạ ! Con sợ ở nhà mẹ mong.

Thỏ mẹ nghe xong không hỏi gì thêm nữa.

tuongxua.vn

3. Một lúc, khá lâu sau mới thấy Thỏ anh về, chiếc giỏ đeo bên sườn đầy những nấm hương và mộc nhĩ(5). Thỏ anh vừa chào mẹ vừa bốc từ trong túi áo ra từng nắm hạt dẻ đưa cho em :

- Em thích ăn hạt dẻ, anh mang về cho em đây !

Thỏ mẹ hỏi :

- Sao con hái nhiều nấm thế ?

Thỏ anh tươi cười :

- Cũng một công đi, con hái nhiều để dành lần sau, mẹ ạ !

Thỏ mẹ lại hỏi :

- Sao con đi lâu vậy ?

Thỏ anh thưa :

- Thưa mẹ, trên đường về, con còn phải giúp cô Gà Hoa Mơ.

- Cô Gà Hoa Mơ làm sao ?

- Dạ, cô Gà Hoa Mơ dẫn đàn con đi ăn bị lạc[6] mất một đứa. Con phải dừng lại giúp cô tìm cậu Gà Nhép. Vì vậy, con về chậm, mẹ ạ !

4. Nghe Thỏ anh nói xong, Thỏ mẹ mỉm cười gật đầu, gọi cả hai anh em đến gần, nói :

- Các con của mẹ ! Các con rất đáng khen vì đã biết vâng lời mẹ. Thỏ em luôn luôn nghĩ tới mẹ là đúng. Song Thỏ anh còn biết nghĩ tới người khác, biết hái thêm nấm cho mẹ, mang quà về cho em, giúp cô Hoa Mơ lúc khó khăn.

Các con nên nhớ rằng : làm việc tốt không phải chỉ để được khen mà trước hết vì được giúp ích cho người khác.

thuongmaitr

Thỏ em hiểu ra, bẽn lẽn[7] nói :

- Thưa mẹ, vâng ạ !

Theo PHONG THU
(Báo *Phụ nữ Việt Nam*)

Chú giải

(1) *Nấm hương :* loài nấm có mũ, hương thơm, dùng làm thức ăn được.

(2) *La cà :* dừng lại hết chỗ này đến chỗ khác, không đến ngay nơi đã định.

(3) *Hăm hở :* sốt sắng và hăng hái.

(4) *Rực rỡ :* có màu sắc tươi đẹp khác thường.

(5) *Mộc nhĩ* : loài nấm hình tai, màu nâu đen, mọc ở gỗ, dùng làm thức ăn.

(6) *Lạc* : đi lầm đường.

(7) *Bẽn lẽn* : ý nói có nét mặt và giọng nói ngượng nghịu không tự nhiên vì biết mình có khuyết điểm.

Ý nghĩa

Truyện khuyên các em phải biết vâng lời cha mẹ. Làm việc tốt không phải để được khen mà trước hết vì niềm vui được giúp ích cho người khác.

Câu hỏi gợi ý

1. Thỏ mẹ sai hai anh em làm gì ?

2. Thỏ em ngoan ngoãn làm theo lời mẹ dặn như thế nào ? Về đến nhà, nó khoe với mẹ ra sao ? Thỏ mẹ hỏi Thỏ em những gì ?

uongxua.vn

3. Thỏ anh đem về những gì cho em và mẹ ? Thỏ anh nói lí do mình về muộn ra sao ?

4. Thỏ mẹ khen cả hai anh em như thế nào ?

14. SỰ TÍCH BÁNH CHƯNG VÀ BÁNH GIẦY

1. Ngày đó, vua Hùng trị vì[1] đất nước. Thấy mình đã già, sức khỏe ngày một suy yếu, vua có ý định chọn người nối ngôi[2]. Vua có cả thảy hai mươi hai người con trai, người nào cũng đã khôn lớn và tài trí hơn người. Nhân ngày Tết, vua bèn quyết định mở một cuộc thi để kén chọn.

Vua Hùng cho hội họp tất cả các hoàng tử[3] lại, truyền :

- Cha biết mình gần đất xa trời[4]. Cha muốn truyền ngôi cho một người trong các anh em con. Các con hãy làm cỗ để cúng tổ tiên[5]. Ai làm được món ăn quý vừa ý ta thì sẽ được ta chọn.

Nghe vua cha phán truyền như thế, các hoàng tử thi nhau cho người đi khắp nơi tìm kiếm thức ăn quý. Họ lặn lội lên ngàn[6] xuống biển, không sót chỗ nào.

2. Trong số hai mươi hai hoàng tử, có Lang Liêu là hoàng tử thứ mười tám, mồ côi mẹ từ thuở nhỏ, từng sống cô đơn. Chẳng ai giúp chàng lo toan gì cả. Chỉ còn ba ngày nữa thì đến kì thi mà chàng vẫn chưa có gì. Đêm hôm đó, chàng nằm gác tay lên trán, suy nghĩ, lo lắng, rồi ngủ thiếp đi lúc nào không biết. Chàng mơ mơ màng màng thấy có một vị nữ thần[7] từ trên trời bay xuống. Nữ thần bảo :

- To lớn nhất trên đời này không gì bằng trời đất, của quý báu nhất trần gian[8] không gì bằng hạt gạo. Hãy đem vo cho tôi chỗ nếp này rồi lấy cho tôi một ít đậu xanh.

Nữ thần lần lượt bày ra những tàu lá dong màu xanh, vừa gói vừa giảng giải :

- Bánh này giống hình đất. Đất có cây cỏ, đồng ruộng thì màu phải xanh, hình phải vuông. Trong bánh phải cho thịt, cho đỗ để lấy ý nghĩa đất có cầm thú[9] cỏ cây. Còn bánh này, đem nếp đồ[10] lên cho dẻo, giã ra, nặn hình tròn và khum khum giống vòm trời.

thuongmaitr

Tỉnh dậy, Lang Liêu bắt đầu làm bánh y như trong giấc mộng.

3. Ngày các hoàng tử đem các món ăn đến dự thi là một ngày náo nhiệt nhất ở Phong Châu. Người đông nghìn nghịt. Nhân dân các nơi kéo về dự như ngày hội lớn. Đúng vào lúc mặt trời mọc, vua Hùng đi kiệu đến làm lễ tổ tiên. Chiêng trống, cờ quạt, thật là rộn rã. Tất cả mọi người trông chờ kết quả cuộc thi.

Nhưng các món "nem công, chả phượng, tay gấu, gan tê"[11] của các hoàng tử kia, vua cha không thấy ngon và quý bằng thứ bánh quê mùa[12] của Lang Liêu. Nếm xong, vua cha rất ngạc nhiên, đòi chàng lên hỏi cách thức làm. Chàng cứ thực tâu lên, không quên nhắc lại giấc mộng lạ của mình.

Trưa hôm ấy, vua Hùng trịnh trọng tuyên bố hoàng tử thứ mười tám được giải nhất và được truyền ngôi. Vua cầm hai thứ bánh giơ lên cho mọi người xem và phán :

- Hai thứ bánh này bày tỏ được lòng hiếu thảo của con cháu, tôn[13] ông bà tổ tiên như Trời Đất. Nó chứa đầy tâm tình quê hương, ruộng đồng, bởi nó được làm bằng những hạt ngọc quý nhất của Trời Đất, và những hạt ngọc ấy, mọi người đều làm ra được. Chẳng phải đó là những món ăn ngon nhất, quý nhất để ta dâng cúng tổ tiên hay sao ?

Từ đó thành tục lệ[14], hằng năm cứ đến ngày Tết, mọi người đều làm hai thứ bánh ấy, gọi là bánh chưng, bánh giầy để thờ cúng tổ tiên.

Hoàng tử Liêu sau được làm vua, tức là Hùng Vương thứ bảy.

Theo NGUYỄN ĐỔNG CHI
(Truyện cổ Việt Nam)

Chú giải

(1) *Trị vì :* cai trị đất nước (chỉ nói về vua).

(2) *Nối ngôi :* lên ngôi vua, thay vua trước chết hoặc từ bỏ ngôi.

(3) *Hoàng tử :* con trai vua.

(4) *Gần đất xa trời :* ý nói không còn sống được bao lâu nữa, sắp qua đời.

(5) *Tổ tiên :* ông cha nói chung, kể từ đời này qua đời khác.

(6) *Ngàn :* rừng núi.

(7) *Nữ thần :* vị thần đàn bà.

(8) *Trần gian :* cõi trần, cõi đời, khắp trên đời.

(9) *Cầm thú :* chim chóc và thú vật, loài động vật nói chung.

(10) *Đồ :* nấu chín bằng hơi nước (gạo, ngô, đỗ...).

(11) *Nem công, chả phượng, tay gấu, gan tê :* nem làm bằng thịt công, chả làm bằng thịt chim phượng, tay con gấu, gan con tê giác, là những vật quý hiếm. (Tê giác : cũng gọi là Tê ngưu là loại thú rừng, trên mũi có một hoặc hai sừng).

(12) *Quê mùa :* mộc mạc, giản dị (như cuộc sống ở nông thôn).

(13) *Tôn :* đưa lên một địa vị cao quý.

(14) *Tục lệ :* thói quen trong sinh hoạt có từ lâu đời.

thuongmait

Ý nghĩa

Truyện giải thích nguồn gốc bánh chưng, bánh giầy và nêu lên truyền thống trồng trọt và chăn nuôi lâu đời của dân tộc ta.

Câu hỏi gợi ý

1. Vua Hùng có ý định gì và đã thực hiện điều đó ra sao ?

2. Tại sao Lang Liêu băn khoăn lo lắng ? Chàng nằm mơ thấy ai ?

3. Nữ thần bày cho chàng làm gì và giảng giải như thế nào ?

4. Kết quả cuộc thi ra sao ? Tại sao Lang Liêu lại được chọn nối ngôi ?

uongxua.vn

15. EM BÉ TRÙM KHĂN ĐỎ

1. Ngày xưa, có một em bé rất ngoan. Bà em yêu em lắm. Bà cho em một chiếc khăn trùm bằng nhung đỏ. Em rất thích, đi đâu cũng trùm lên đầu. Mọi người gọi em là "Khăn Đỏ".

2. Một hôm, bà em bị ốm, mẹ làm bánh và bảo em đem đến biếu bà. Em vâng lời mẹ, cắm cúi đi. Đi được một lát, Khăn Đỏ gặp chó Sói. Em không biết chó Sói là con vật độc ác, nên không sợ. Sói hỏi đi đâu, Khăn Đỏ thật thà nói em mang bánh đến biếu bà. Nhà bà ở dưới gốc cây sồi to, chỉ một dặm[1] đường nữa thì đến.

Sói định bụng ăn thịt cả hai bà cháu. Nó dỗ Khăn Đỏ :

- Trong rừng vui lắm, đẹp lắm, có tiếng chim hót véo von, có hoa muôn màu rực rỡ, sao Khăn Đỏ vội thế, hãy ngắm cảnh một tí !

Nghe lời Sói, Khăn Đỏ đi vào rừng mải mê hái hoa. Trong lúc đó, Sói đến thẳng nhà bà trước khi Khăn Đỏ đến. Nó gõ cửa.

- Ai đấy ?

- Cháu Khăn Đỏ đây, bà mở cửa cho cháu.

Bà nói :

- Cháu cứ việc đẩy cửa mà vào. Bà mệt quá, không dậy được đâu !

Sói xộc vào, đến thẳng giường, nuốt chửng[2] bà cụ, rồi nó đội mũ của bà, nằm vào giường, đắp chăn lại.

thuongmaitr

3. Khăn Đỏ hái được nhiều hoa lắm, mới sực nhớ đến bà, vội vã ra khỏi rừng. Khi đến nhà bà, Khăn Đỏ gọi nhưng không nghe tiếng bà. Khăn Đỏ đẩy cửa vào, đến bên giường thì thấy bà nằm, mũ trùm kín đầu, chăn đắp kín người. Khăn Đỏ hỏi :

- Bà ơi bà ! Sao tai bà to thế ?

- Tai bà to để nghe cháu nói được rõ hơn.

- Bà ơi bà ! Sao mắt bà to thế ?

- Mắt bà to để trông cháu được rõ hơn !

- Bà ơi bà ! Sao tay bà to thế ?

- Tay bà to để ôm cháu được chặt hơn !

truongxua.vn

- Sao mồm bà to thế ?

- Mồm bà to để ăn cháu được dễ hơn.

Nói xong, Sói nhảy phốc ra, nuốt chửng Khăn Đỏ. Ăn no rồi, nó nằm xuống giường, ngáy o o.

Người thợ săn đi qua, nghe tiếng ngáy là lạ liền bước vào nhà. "Thì ra chính là con Sói mà mình đang đi tìm".

Bác thợ săn giơ súng định bắn, nhưng chợt nghĩ, chắc nó vừa ăn thịt bà cụ, còn có thể cứu được. Bác không bắn mà lấy dao rạch bụng con Sói đang ngủ. Rạch vài mũi thì thấy chiếc khăn đỏ chóe, rạch vài mũi nữa thì Khăn Đỏ nhảy ra kêu :

- Trời ơi ! Cháu sợ quá ! Trong bụng Sói tối đen như mực !

Bà cụ cũng còn sống, chui ra. Người đi săn lấy đá nhét đầy bụng Sói. Sói giãy giụa, lăn ra chết. Ba người đều vui mừng. Riêng Khăn Đỏ nghĩ : "Từ nay, mẹ dặn gì phải vâng lời, không được la cà một mình vào rừng nữa".

(Phỏng theo *Truyện cổ Pe-rôn*)

Chú giải

(1) *Dặm :* quãng đường dài khoảng một nửa cây số (444,44m).

(2) *Nuốt chửng :* nuốt thẳng vào dạ dày, không cần nhai.

Ý nghĩa

Em bé Khăn Đỏ ham chơi và quá thơ ngây nên cả bà lẫn cháu đều bị tai họa. Truyện khuyên các em phải luôn luôn nhớ lời mẹ dặn, đi đến nơi về đến chốn, chớ có la cà dọc đường.

Câu hỏi gợi ý

1. Sói làm cách nào để dụ dỗ Khăn Đỏ ?
2. Sói đánh lừa được bà của Khăn Đỏ như thế nào ?
3. Chuyện gì xảy ra khi Khăn Đỏ đến nhà bà ?
4. Người thợ săn đã làm thế nào để cứu hai bà cháu ?

thuongmait

16. TÍNH NỢ

1. Ngày xưa, có một anh nông dân nghèo mua chịu một con gà luộc của một quán hàng. Ít lâu sau, anh đến quán hàng trả nợ. Lão chủ quán lấy bàn tính[1] ra, loay hoay tính mãi, cuối cùng nói :

- Anh phải trả tôi ba trăm... phải đúng ba trăm đồng.

Anh nhà nghèo không ngờ một con gà của lão đắt bằng một trăm con gà ở chợ. Anh ngạc nhiên hỏi lại. Lão ta nói :

- Lại không đến ngần ấy ư ? Anh cứ tính mà xem, nếu anh không ăn con gà ấy của tôi, nó sẽ đẻ được bao nhiêu trứng ? Những trứng ấy ấp nở được bao nhiêu con ? Gà con ấy lớn lên, lại đẻ được bao nhiêu trứng nữa !...

tuongxua.vn

Lão chủ quán nói một thôi một hồi và bắt anh nông dân phải trả đủ số tiền ấy. Tất nhiên anh nông dân không chịu trả một cách vô lí như thế. Lão chủ quán liền ra tòa[2] kiện [3].

Quan tòa[4] xử cho lão được kiện vì lão ta đút lót cho quan tòa một số tiền. Anh nhà nghèo ra về, lòng buồn rười rượi.

2. Đi được một quãng, anh nhà nghèo gặp A-phan-ti. A-phan-ti là người hào hiệp[5] hay cứu giúp kẻ nghèo, ai cũng biết tiếng. Anh nhà nghèo liền đem chuyện mình kể cho A-phan-ti, mong A-phan-ti giúp đỡ.

Nghĩ một lát, A-phan-ti nói :

- Anh hãy trở lại tòa án nói cho quan tòa biết xử như thế là bất công[6]. Anh cứ đòi ngày mai tòa phải

đem việc này xử trước công chúng[7]. Tôi sẽ đến cãi giúp anh.

Anh nông dân trở lại tòa án. Quan tòa đành phải bằng lòng xử lại, nhưng với điều kiện : nếu anh vẫn thua thì sẽ phạt gấp đôi.

Hôm sau, dân chúng kéo đến dự phiên tòa rất đông. Quan tòa hỏi lão chủ quán. Lão ta đứng lên nói hết lí lẽ của mình. Quan tòa hỏi đến anh nông dân. Anh đứng im không nói, viện lẽ còn đợi người cãi hộ.

Một lúc sau, A-phan-ti đến.

Quan tòa hỏi :

- Tại sao anh đến chậm ? Có lẽ anh cho phiên tòa không cần sao ?

A-phan-ti nói :

- Tất nhiên là cũng cần. Nhưng xin quan hãy xét cho, mai tôi đã phải gieo mạ, thế mà hôm nay tôi vẫn chưa rang hết thóc giống. Đó mới thật là việc cần. Tôi phải rang nốt ba đấu[8] thóc, nên mới đến chậm đấy ạ !

Nghe thế, quan tòa mừng lắm vội quát to :

- Anh điên đấy à ? Thóc rang chín còn mọc sao được ? Thế mà cũng đòi ra tòa cãi hộ ư ?

Nói đoạn, quan tòa liền gạt A-phan-ti đi, không cho cãi giúp anh nông dân. Dân chúng hồi hộp lo cho A-phan-ti. Nhưng A-phan-ti vẫn ung dung nói :

- Ông nói đúng ! Hạt giống đã rang chín thì không thể nào gieo mạ được. Còn con gà luộc mà anh bạn tôi đã ăn cũng không thể nào đẻ trứng được nữa. Có phải thế không, thưa quan tòa và lão chủ quán ?

thuongmaitr

Dân chúng sung sướng reo lên :

- Đúng rồi ! Gà đã luộc rồi thì không thể nào đẻ trứng được nữa !

Quan tòa và lão chủ quán trố mắt nhìn nhau. Cuối cùng, quan tòa phải để anh nông dân trả tiền gà cho lão chủ quán theo giá bán ở chợ.

(Theo *Truyện dân gian Trung Quốc*)

Chú giải

(1) *Bàn tính* : đồ dùng để tính toán các con số, giá tiền hàng của các cửa hiệu buôn trước đây.

(2) *Tòa* : tòa án (nơi xử kiện).

(3) *Kiện* : đưa ra tòa án để nghị xét xử người mà mình cho là đã làm điều gì trái pháp luật đối với mình.

(4) *Quan tòa* : viên quan làm nhiệm vụ xét xử ở tòa án.

uongxua.vn

(5) *Hào hiệp* : thẳng thắn, dũng cảm, hay giúp đỡ người khác trong khó khăn, hoạn nạn.

(6) *Bất công* : không công bằng, thiên về người này hoặc người khác một cách không thỏa đáng.

(7) *Công chúng* : đông đảo nhân dân cùng chứng kiến một sự việc.

(8) *Đấu* : đồ dùng (thường bằng gỗ) để đong thóc gạo.

Ý nghĩa

Truyện ngụ ý phê phán, đả kích bọn giàu có tham lam. Chúng thường dùng mưu mô gian giảo và tiền của đút lót cho bọn quan lại để ức hiếp người lao động nghèo khổ. Nhưng trong cuộc đấu trí với họ, chúng vẫn bị thất bại cay đắng và trở thành trò cười cho thiên hạ.

Câu hỏi gợi ý

1. Cách tính nợ của chủ quán như thế nào ? Anh nông dân có chịu không ? Kết quả ra sao ?

2. A-phan-ti bàn với anh nông dân những gì ?

3. A-phan-ti bị quan tòa vặn lí ra sao ?

4. A-phan-ti đã cãi lại như thế nào ?

17. GAN CÓC TÍA

1. Trong rừng kia, có một con Cọp rất dữ tợn. Mọi con vật trong rừng đều sợ nó. Một hôm, Cọp đi ngang qua hang Cóc Tía. Cóc Tía nghĩ bụng : "Mình phải dùng mưu trí để Cọp hết hống hách mới được". Nghĩ vậy, Cóc Tía liền lớn tiếng quát :

- Ai đi đó ? Từ nay đừng có qua đây mà chết. Chỗ này là nhà của ta !

Cọp nghe tiếng, liền hỏi :

- Ai nói chi vậy ? Ta là Chúa sơn lâm[1], ta có sợ ai ?

Cóc Tía thong thả trả lời :

- Tao đây, tao là Cóc Tía, cậu ông trời đây, mày không biết tiếng tao hay sao ?

2. Cọp giận quá, thấy Cóc Tía chỉ to hơn quả trứng vịt, mới quát :

- Thằng Cóc Tía kia ! Mày có tài gì mà dám vênh váo[2] với tao ?

thuongmaitr

Cóc Tía trả lời :

- Cọp thì chỉ có tài nhảy mà thôi, còn tao, tài gì tao cũng có !

Cọp liền thách Cóc Tía nhảy thi xem ai nhảy xa. Cóc nhận lời. Hai con vật liền đi ra bờ suối và giao hẹn ai nhảy được sang bên kia suối thì được cuộc. Cóc Tía khôn hơn, liền nói :

- Tao không thèm đứng ngang với mày, tao đứng lùi phía sau mà vẫn nhảy xa hơn mày cho mà xem !

Cọp bằng lòng. Trước khi nhảy, Cọp thường đập đuôi vài cái xuống đất để lấy đà. Cóc Tía liền há miệng ngậm lấy đuôi Cọp. Khi Cọp nhảy sang bên kia suối, quất đuôi mạnh, Cóc Tía liền văng ra đằng trước rất xa. Cọp đành chịu thua.

uongxua.vn

3. Cóc Tía còn nói :

- Ngoài tài nhảy xa, tao còn có tài bắt sống Cọp để ăn thịt nữa. Mày xem miệng tao thì rõ !

Cóc há miệng ra, thấy đầy những lông cọp, Cọp sợ quá, cong đuôi chạy một mạch. Khỉ đang ngồi trên cây, thấy Cọp có vẻ hoảng hốt, liền gọi lại hỏi :

- Có việc gì mà anh sợ vậy ?

Cọp thở hổn hển(3), trả lời :

- Thôi, thôi, đừng hỏi nữa ! Chạy nhanh kẻo chết bây giờ ! Có một con vật nhỏ bằng ngón chân tớ mà ăn thịt được tất cả chúng ta. Tên nó là Cóc Tía.

4. Khỉ nghe vậy, cười khì khì nói :

- À ! Cóc Tía thì sợ gì, tôi vật[4] một cái thì nó chết ngay. Nó ở đâu, dắt tôi lại xem nào !

Cọp không tin, tưởng Khỉ định lừa mình. Khỉ nói tiếp :

- Anh không tin tôi thì tôi lấy dây buộc chặt tôi vào lưng anh, rồi tôi sẽ trị cho Cóc Tía một phen. Cả hai ta cùng đến, anh sợ cái gì ?

Cọp nghe nói bùi tai[5], liền cho Khỉ ngồi lên lưng mình và cột[6] chặt lại để Khỉ khỏi chạy trốn. Hai con vật liền đi tới hang Cóc Tía. Lúc này, Cóc Tía đã bơi qua suối để trở về nhà, thích chí vì đã làm cho Cọp hết hống hách.

5. Thấy Cọp và Khỉ trở lại, Cóc Tía nhanh trí quát :

- Khỉ kia, mày nợ tao mười con cọp, sao hôm nay mày chỉ trả có một con ?

thuongmaitr

Cọp nghe vậy, tưởng Khỉ lừa mình, liền cắm đầu chạy miết, Khỉ bị cột chặt vào lưng Cọp, đầu va vào cây, chết nhăn răng. Cọp chạy một lúc, mệt quá, ngồi nghỉ. Nhìn thấy Khỉ nhăn răng, Cọp tức giận mắng :

- Mày lừa tao, lại còn nhăn răng mà cười à ?

TRÚC MAI kể

(Theo *Truyện cổ Việt Nam*)

Chú giải

(1) *Chúa sơn lâm* : tên thường được dùng để gọi loài cọp (hổ) hoặc sư tử, ý nói đây là loài thú có sức mạnh ghê gớm nhất ở chốn rừng núi.

(2) *Vênh váo* : tỏ vẻ kiêu ngạo và lên mặt với mọi người một cách lố lăng.

(3) *Hổn hển :* (thở) mạnh và mệt nhọc.

(4) *Vật :* ôm lấy hoặc nắm lấy và quật mạnh xuống.

(5) *Bùi tai :* (nghe) vừa ý mình, rất hợp với ý mình, có thể chấp nhận được.

(6) *Cột :* buộc.

Ý nghĩa

Truyện ngụ ý đề cao trí thông minh và tính gan dạ của Cóc Tía, một giống vật vào loại nhỏ bé, yếu ớt đã dám đương đầu và trị được Cọp là loài "Chúa sơn lâm" có sức mạnh ghê gớm, hung dữ nhất ở rừng núi.

Câu hỏi gợi ý

1. Cọp bị Cóc Tía dọa nạt ra sao ?

2. Cóc Tía dùng mẹo gì để thắng Cọp ?

3. Khỉ bày mưu gì cho Cọp ?

4. Vì sao Cọp lại phải cong đuôi bỏ chạy ? Vì sao Khỉ bị chết ?

uongxua.vn

18. CÓC KIỆN TRỜI

1. Ngày xưa, không nhớ rõ năm nào, đời nào, trời nắng hạn rất lâu. Ruộng đồng nứt nẻ, cây cỏ chết đứng, trụi cả lá. Thú vật không tìm đâu ra nước uống.

Cóc thấy nguy quá, bèn lên thiên đình[1] kiện Trời. Đi được một quãng, Cóc gặp Cua, Cua hỏi đi đâu, Cóc kể rõ đầu đuôi. Cua xin theo. Đến một khu rừng, Cóc

lại gặp Gấu và Cọp. Gấu và Cọp cũng khát khô cả cuống họng, đang nằm dài chờ chết. Thấy Cóc và Cua dắt nhau đi, Gấu và Cọp hỏi nguyên do. Cóc đáp :

- Chúng ta sắp chết khát cả rồi. Phen này phải lên trời hỏi xem sao. Các anh có đi thì cùng đi.

Gấu và Cọp đồng thanh[2] nói :

- Thế thì cho chúng tôi đi với ! Anh em chúng ta sống chết có nhau !

Một lúc, Cóc lại gặp Ong và Cáo, Ong và Cáo cũng năn nỉ xin theo. Thế là cả đoàn kéo nhau lên trời.

2. Đến cửa nhà trời thấy có một cái trống, Cóc nói :

- Anh Cua, anh bò vào nấp trong chum nước này, anh Ong nấp sau cánh cửa này, còn anh Cáo, anh Gấu, anh Cọp thì vòng ra phía sau chờ đấy.

thuongmaitr

Sắp đặt xong, Cóc một mình bước tới, lấy dùi đánh ba hồi trống. Tiếng trống vang khắp cõi thiên đình. Trời rất đỗi ngạc nhiên không biết ai dám lên đây làm náo động[3] như thế, sai thần Sấm ra xem. Thần Sấm nhìn quanh quẩn một hồi, không thấy ai cả, chỉ thấy một chú Cóc, da xù xì, thân hình bé nhỏ. Thần Sấm trở vào tâu với Trời. Trời nổi giận, sai thị vệ[4] là Gà ra mổ con Cóc hỗn láo. Gà vừa bay đến, Cóc ra hiệu cho Cáo ở đằng sau nhảy xổ tới, cắn vào cổ Gà, cắp đi. Trời càng tức giận, lại sai Chó đắc lực hơn ra bắt Cáo. Chó vừa xông ra khỏi cửa, Cóc làm hiệu cho Gấu tiến lên quật Chó chết tươi. Bấy giờ Trời sai thần Sấm ra trị Gấu. Thần Sấm cầm lưỡi tầm sét[5] lăm lăm trong tay hùng hổ đi ra. Thần Sấm chưa kịp nhìn ra địch thủ, đã bị

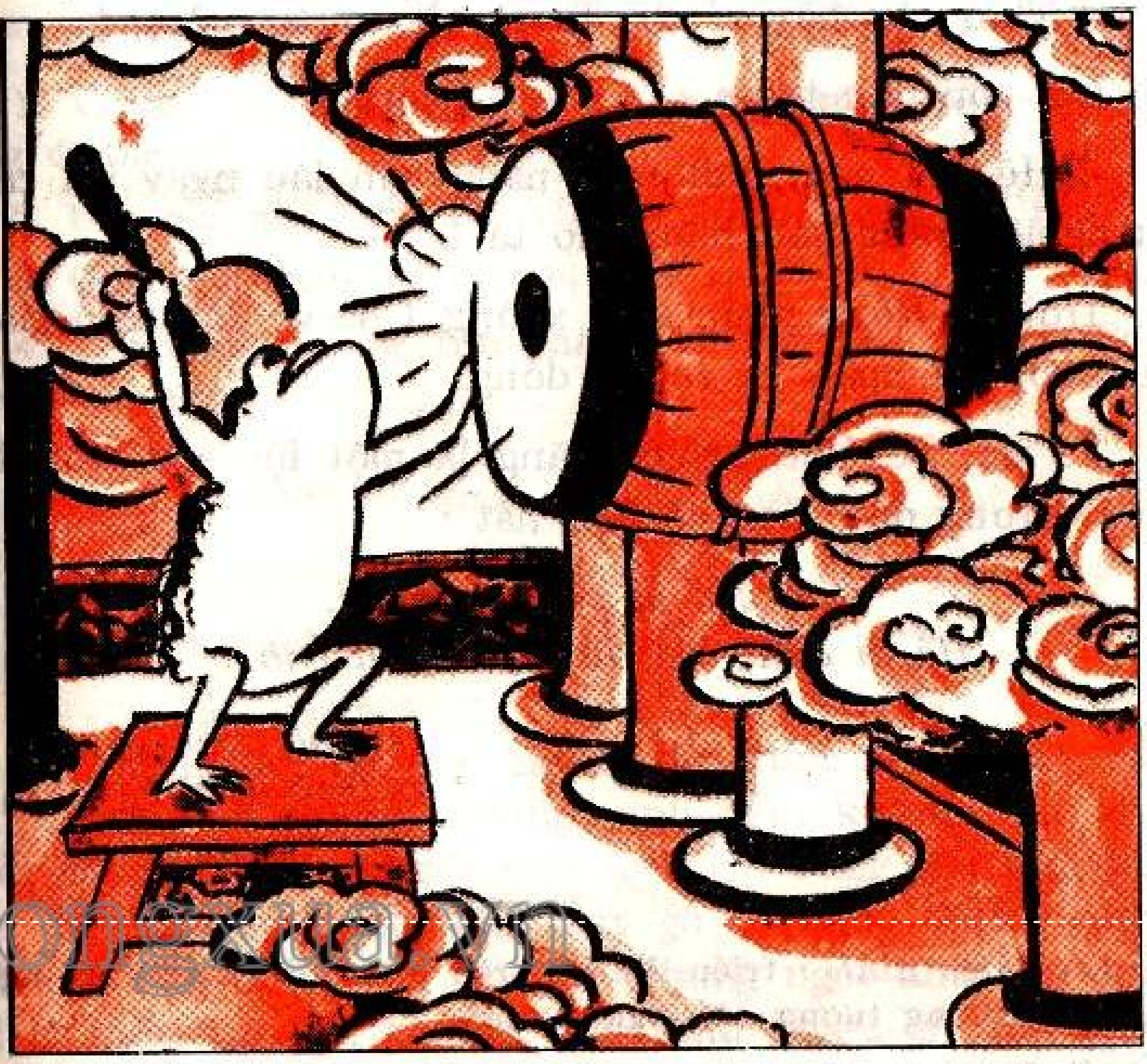

uongxua.vn

Ong ở sau cửa bay ra đốt túi bụi. Thần Sấm liền nhảy vào chum nước cho Ong khỏi đốt, lập tức Cua trong chum giơ càng ra kẹp. Thần Sấm đau nhói ở chân, kêu lên, lại phải nhảy ra, chưa biết tính sao thì Cọp vồ tới, xé xác.

Trời túng thế bèn mời Cóc vào. Cóc tâu :

- Muôn tâu Thượng đế ! Đã mấy năm rồi, dưới trần gian không hề được một giọt mưa. Cỏ cây chết héo. Muôn loài chết khát. Kéo dài mãi như thế này, e không còn một ai sống sót.

Trời sợ trần gian nổi loạn, dịu giọng nói :

- Thôi cậu hãy về đi. Ta sẽ cho mưa xuống !

Lại còn dặn thêm :

- Hễ khi nào dưới trần nắng hạn lâu ngày thì cậu cứ nghiến răng báo hiệu cho ta !

Trời sai Rồng phun mưa xuống. Cóc về đến trần gian thì nước đã ngập cả ruộng đồng.

Từ đó, hễ Cóc nghiến răng là một lúc sau trời đổ mưa. Trong dân gian có câu hát :

Con cóc là cậu ông Trời,
Hễ ai đánh nó thì Trời đánh cho.

TRƯƠNG CHÍNH kể
(Theo *Truyện cổ Việt Nam*)

Chú giải

thuongmaitu

(1) *Thiên đình :* triều đình ở trên trời nơi Thượng đế ngự trị (theo tưởng tượng của người xưa).

(2) *Đồng thanh :* cùng nói một lời.

(3) *Náo động :* làm ồn ào.

(4) *Thị vệ :* lính hộ vệ nhà vua.

(5) *Lưỡi tầm sét :* vũ khí hình cái búa của thần sét, tương truyền khi sét đánh chỗ nào, đào chỗ ấy lên sẽ có lưỡi tầm sét.

Ý nghĩa

Truyện nhằm giải thích một hiện tượng thiên nhiên : khi trời sắp đổ cơn mưa thì cóc nghiến răng. Truyện còn ngụ ý khuyên mọi người, nhất là trẻ em, cần phải bảo vệ cóc, một giống vật có ích cho việc trồng trọt của nhà nông (vì nó chuyên bắt sâu bọ).

Câu hỏi gợi ý

1. Vì sao Cóc lên kiện Trời ? Cóc rủ những loài vật nào cùng đi theo ?

2. Đến cửa nhà Trời, Cóc sắp đặt đội ngũ như thế nào ?

3. Quân của Trời lần lượt bị thua ra sao ?

4. Cóc thắng lợi và Trời phải thỏa mãn yêu cầu của Cóc bằng cách nào ?

19. ÔNG TƯỚNG GẦY

1. Thuở xưa, có một người thợ rừng rất khỏe. Cái rìu[1], cái búa thông thường, anh cầm không vừa tay, phải thuê thợ rèn đánh một lưỡi rìu bằng hai bàn tay xòe để dùng mới vừa sức. Cây gỗ to bằng thân người, anh chỉ đẵn bốn nhát là ngã. Nhưng ngôi nhà của anh chỉ là một túp lều, vì đẵn được bao nhiêu gỗ anh phải bán rẻ mua gạo và mua thuốc cho vợ ốm. Khi vợ đẻ đứa con trai đầu lòng thì anh lại bị gỗ đè gãy cả hai tay. Nhà đã túng lại càng túng. Chị vợ phải đi mò cua bắt ốc nuôi chồng con. Đứa con ăn không đủ no, người gầy còm nên mọi người gọi là cu Gầy. Lớn lên, ngày ngày cu Gầy đi câu ở bờ sông để kiếm thêm tôm cá về phụ giúp mẹ.

2. Một hôm, có một con chim bói cá[2] lao xuống sông bắt được một con cá. Sẵn hòn đá cuội bên cạnh, cu Gầy ném con chim. Con chim bay vù đi và con cá rơi xuống nước.

Sáng hôm sau, cu Gầy lại cầm cần câu ra chỗ cũ ngồi câu. Đến nơi đã thấy dưới gốc cây sung một con

ongxua.vn

cá nướng và một rá cơm ai bày sẵn. Mùi cá nướng, cơm nóng thơm nức. Từ bé đến giờ chưa bữa nào có cơm ngon như thế, cu Gầy thèm quá, ăn một mạch hết. Ăn xong, chú xuống sông vốc nước uống thì nghe tiếng người giữa sông nói lên :

- Cậu đã ăn hết cơm hết cá, vậy là ta đã trả được ơn rồi.

Chú bé ngơ ngác nhìn ra thì thấy một việc lạ kì. Một người có đầu người thân cá nhô lên khỏi mặt nước, nói :

- Ta là thần dưới nước. Hôm qua con ta đi chơi gặp nạn, may được cậu cứu thoát. Nay ta đền ơn. Cậu cứ lên bờ sẽ biết.

Cu Gầy lóp ngóp chạy lên bờ, không may chạm phải gốc sung. Gốc sung vẹo sang một bên. Một sức mạnh kì lạ làm cho cu Gầy khỏe mạnh lên vạn lần. Gầy vác rìu vào rừng đốn gỗ nuôi cha mẹ. Cái rìu của người cha lúc này lại bé quá đối với Gầy. Chú thuê rèn cái lưỡi rìu khác bằng bốn bàn tay xòe. Khỏe như thế nhưng mọi người vẫn quen gọi chú là Gầy.

3. Năm ấy, nhà vua xây dựng cung điện(3) : khi dựng xong cột kèo, còn một cây đòn đông(4) ở trên nóc không làm cách gì đưa lên được. Cây đòn đông dài đến hai mươi sải tay(5) ghép bằng năm cây gỗ lim. Gầy đến, xin vua ăn một bữa cơm rồi sẽ làm giúp. Vua cho nấu một thúng gạo tẻ, một vạc(6) canh và một con dê luộc. Gầy ngồi ăn từ sáng đến trưa, hết sạch. Ăn xong, Gầy vác hẳn cây đòn đông bước lên các bậc đá cao và đặt lên. Cả phường(7) thợ hì hục suốt tháng không đặt lên được

thuongmaitr

mà nay chỉ một chốc, Gầy đã làm xong. Vua thưởng cho Gầy ba xe lúa, chín con dê. Gầy đem của ấy về nuôi cha mẹ.

Vua có một cô công chúa rất đẹp. Nhiều vua láng giềng đến hỏi làm vợ. Cô công chúa chưa biết chọn ai. Họ đem quân đến định cướp công chúa về. Vua và các quan văn võ[8] [9] đều lo sợ. Gầy liền lên rừng đẵn một cây gỗ lim to bằng cái nia[10], dài chín sải tay, vác đi đánh giặc. Cây gỗ của Gầy quật xuống một nhát, quân giặc chết có đến nghìn người. Bọn giặc đành phải rút chạy.

Gầy có công lớn, được nhà vua gả công chúa và phong cho làm tướng. Vua các nước tức giận vì không lấy được công chúa, nhưng đều sợ oai ông tướng Gầy, chẳng dám gây chiến nữa.

uongxua.vn

(Theo *Truyện cổ tích Chăm*)

Chú giải

(1) *Rìu* : búa lưỡi to, dẹt và sắc, dùng để đẽo gỗ, chặt cây.

(2) *Chim bói cá* : loài chim mỏ dài, lông màu xanh biếc, thường bay lượn trên mặt nước, thấy cá thì bổ nhào xuống bắt.

(3) *Cung điện* : nhà cửa sang trọng, nguy nga, đẹp đẽ của vua chúa.

(4) *Đòn dông* : cây xà nóc (miền Nam gọi là *đòn dông*).

(5) *Sải tay* : độ dài hai cánh tay dang ngang, từ đầu bàn tay nọ đến đầu bàn tay kia.

(6) *Vạc* : chảo lớn và sâu, thường dùng để nấu cơm hoặc canh cho hàng chục người ăn.

(7) *Phường* : tổ chức rộng lớn của những người thợ thủ công cùng nghề trong xã hội phong kiến.

(8) *Quan văn :* quan lo việc cai trị dân trong xã hội phong kiến.

(9) *Quan võ :* quan lo việc đánh dẹp giặc giã, bảo vệ đất nước thời xưa.

(10) *Nia :* đồ đan bằng tre nứa hình tròn, lòng nông, giống như cái mẹt nhưng to hơn, thường dùng để chứa gạo (hoặc chứa cám) ở bên dưới khi sàng (hoặc giần) gạo ở trên.

Ý nghĩa

Truyện đề cao tấm gương "Ông tướng Gấy", xuất thân từ một gia đình nghèo khổ nhưng thật thà, tốt bụng, lao động giỏi, có sức vóc phi thường, có công giúp vua giúp nước.

Câu hỏi gợi ý

1. Hoàn cảnh gia đình của cu Gấy nghèo khổ như thế nào ?
2. Gấy cứu được ai và được đền ơn ra sao ?
3. Gấy có công gì giúp vua giúp nước ?

thuongmaitr

20. Ê-ĐI-XƠN VÀ BÀ MẸ

1. Hôm đó, Ê-đi-xơn vừa đi ra ga thì mẹ ở nhà nổi cơn đau bụng dữ dội. Bố còn bận đi làm. Chị Ta-ni-a vừa ở nhà bạn về, vội chạy đến hỏi :

- Mẹ làm sao thế ?

Bà mẹ thều thào :

- Đi gọi em và mời bác sĩ Pen-de lại đây ngay cho mẹ.

Chị Ta-ni-a vội đi tìm em ở ngoài ga. Nghe tin mẹ đau, Ê-đi-xơn chạy mời bác sĩ. May mắn, bác sĩ đang ở nhà. Ông đến ngay. Chị Ta-ni-a chạy tiếp đi tìm bố.

Bác sĩ Pen-de khám bệnh cho bà mẹ và biết là bà đau ruột thừa(1). Phải mổ ngay, chờ đến sáng thì muộn quá. Trời cứ tối dần, mà dưới ánh sáng đèn dầu thì làm sao mổ được. Bác sĩ đi đi lại lại trong phòng, chưa biết tìm cách nào để kịp cứu người bệnh.

Trong khi đó, Ê-đi-xơn ngồi trên giường bóp trán cho mẹ. Bà mẹ đau quá, có lúc ngất đi.

- Thưa bác sĩ, không mổ ngay thì có làm sao không ạ ?

Bác sĩ im lặng.

- Thế, sao bác sĩ không mổ ngay đi !

- Không được cháu ạ. Đèn dầu tù mù(2) thế này thì mổ làm sao được !

- Thắp tất cả đèn dầu lên có được không ạ ?

- Không được, mổ như thế thì nguy hiểm lắm. Có đủ ánh sáng, chắc chắn bác mổ được ngay.

2. Thất vọng, Ê-đi-xơn ôm đầu suy nghĩ, niềm thương mẹ day dứt trong lòng. Đột nhiên, cậu bé nhìn thấy ánh đèn phản chiếu(3) từ mảnh sắt tây trên tủ. Ánh đèn phản chiếu trông có vẻ sáng trong hơn. Một tia sáng lóe lên trong đầu óc cậu bé. "Sao ta không mượn tấm gương lớn ở hiệu tạp hóa(4) về và cho phản chiếu lại thật nhiều ánh đèn ? Chắc chắn là sẽ sáng hơn nhiều". Nghĩ sao làm vậy, Ê-đi-xơn chạy ngay đến hiệu tạp hóa, vác tấm

gương lớn về. Một lát, tất cả đèn dầu trong nhà được thắp lên và đặt trước gương. Xong xuôi, cậu sang phòng mẹ. Bác sĩ đang ngồi đó, lo lắng. Cậu nói, giọng đầy tự hào :

- Thưa bác sĩ ! Đã có đủ ánh sáng rồi đấy. Mời bác sĩ sang xem !

Bác sĩ sang phòng bên xem. Mừng quá, nét mặt ông rạng rỡ hẳn lên :

- Cháu làm thế nào mà được như vậy đấy, hỡi cậu bé thông minh ! Bây giờ thì bác sẽ bắt đầu !

Rạng sáng thì mổ xong. Bà mẹ thoát khỏi tay thần chết. Ê-đi-xơn đã cứu được mẹ nhờ sáng kiến của mình.

3. Hồi đó, Ê-đi-xơn đang học bậc Tiểu học. Lớn lên, Ê-đi-xơn vừa đi làm thuê vừa đọc sách và tìm tòi thí nghiệm. Nhờ lòng quyết tâm học tập, về sau ông trở thành nhà bác học nổi tiếng thế giới đã phát minh ra đèn điện, tàu điện, máy chiếu bóng, máy ghi âm(5) v.v... mà hiện nay loài người đang dùng.

thuongmaitr

Dựa theo cuốn Ê-đi-xơn
(*NXB Kim Đồng* – 1977)

Chú giải

(1) *Ruột thừa :* mẩu ruột nhỏ chìa ra ở đầu trên ruột già, khi bị sưng lên thì gây đau đớn dữ dội cho người bệnh, nếu không mổ cắt bỏ đi kịp thời có thể gây chết người.

(2) *Tù mù :* mờ, không tỏ, không rõ.

(3) *Phản chiếu :* chiếu hắt ngược ánh sáng lại.

(4) *Hiệu tạp hóa :* cửa hiệu bán đủ các thứ hàng hóa thường dùng hằng ngày.

(5) *Máy ghi âm* : máy thu tiếng vào đĩa hoặc vào dây, sau có thể phát lại.

Ý nghĩa

Truyện kể về cậu bé Ê-đi-xơn, do thương mẹ rất mực nên đã nảy ra sáng kiến cứu sống được mẹ.

Câu hỏi gợi ý

1. Mẹ Ê-đi-xơn bị bệnh gì ? Ê-đi-xơn lo lắng cho mẹ như thế nào ?

2. Do lòng thương mẹ, Ê-đi-xơn đã nảy ra sáng kiến gì để giúp bác sĩ ?

3. Ê-đi-xơn trở thành nhà bác học nhờ có những đức tính gì ?

uongxua.vn

21. ÔNG VUA VÀ BÁC THỢ GIÀY

1. Có một bác thợ giày sống giữa kinh đô. Bác khâu vá suốt ngày mà chỉ vừa đủ tiền đong gạo.

Một hôm, nhà vua muốn biết nhân dân sinh sống ra sao, bèn cải trang[1] thành một người dân thường, đi ra phố. Trời tối, nhà nào cũng đã đóng cửa, chỉ có nhà bác thợ giày còn mở. Vua liền bước vào, bác thợ giày không biết ai nhưng vẫn niềm nở mời khách ngồi. Hai người uống nước rồi trò chuyện :

- Ông làm nghề gì nhỉ ? Có đủ sống không đấy ?

- Tôi là thợ giày. Vất vả lắm ! Nhưng cũng không chết đói được ! Có sức lao động thì chẳng sợ gì !

- Nếu người ta đóng cửa hàng ông thì ông làm thế nào ?

Bác thợ giày trả lời :

- Ai có quyền đóng cửa hàng của tôi ? Trừ nhà vua, nhưng nhà vua đời nào lại ra một cái lệnh kì quái như vậy !

Sáng hôm sau, có lệnh vua ban ra : "Nội ngày hôm nay, tất cả các cửa hàng đều phải đóng cửa !".

Đến tối, nhà vua lại cải trang và đến thăm bác thợ giày. Thấy người khách hôm qua, bác vui mừng :

- A ! Bác vẫn mạnh khỏe đấy chứ ! Mời bác vào đây !

Nhà vua ngồi xuống bên bàn, nói chuyện :

- Hôm nay có lệnh đóng hết các cửa hàng mà bác cũng kiếm đủ ăn à ?

Bác thợ giày nói :

- Nhà vua thật đáng ghét ! Nhưng tôi ra phố gánh nước thuê, vẫn kiếm được tiền đong gạo nuôi cả nhà. Có sức lao động, chẳng sợ đói !

Mấy ngày sau, nhà vua cho gọi bác thợ giày vào cung. Nhà vua mặc áo dát vàng, đội mũ đính ngọc. Bác thợ giày không nhận ra người khách đến nhà mình hôm trước. Nhà vua trao cho bác một thanh kiếm, bảo ra đứng canh ở cửa cung điện. Chiều tối, nhà vua mới cho về và bảo ngày mai phải đến canh tiếp.

Về nhà, bác thợ giày tháo kiếm, đem bán lấy tiền đong gạo, rồi đeo một lưỡi kiếm khác bằng gỗ bỏ vào bao đeo như cũ.

Tối hôm ấy, nhà vua lại cải trang ra thăm bác. Bác kể chuyện với ông khách quen :

- Ông vua ngốc bắt tôi đi canh. Tôi lo không kiếm ra tiền đong gạo thì cả nhà đói. Sau, tôi nghĩ : "Không đời nào nhà vua lại sai tôi dùng kiếm chém ai nên tôi đã bán đi, đeo một thanh kiếm gỗ thay vào. Ông vua ngốc ấy biết sao được !".

Sáng hôm sau, bác thợ giày đang đứng canh ở cửa cung điện thì nghe tiếng nhà vua quát mắng người lính hầu cận, rồi ra lệnh đem chém đầu. Và bảo bác thợ giày thi hành lệnh đó.

Bác thợ giày thở dài :

- Tâu bệ hạ, người lính hầu này là người ngay thật, xin đức vua tha tội chết cho !

Nhà vua quát :

- Không tha được ! Phải chém ngay trước mặt ta !

Bác ngẩng mặt lên trời cầu nguyện(2) : "Nếu người lính này không có tội gì xin trời phật hãy biến lưỡi kiếm sắc này thành lưỡi kiếm gỗ !".

Bác rút kiếm ra, quả đó là một lưỡi kiếm gỗ !

Nhà vua đành chịu thua, tha cho người lính hầu cận và cho bác thợ giày về nhà làm ăn như cũ.

KIM NGỌC kể

(Theo *Truyện cổ Ấn Độ*)

thuongmaitr

Chú giải

(1) *Cải trang :* ăn mặc khác đi để mọi người không biết về mình.

(2) *Cầu nguyện :* cầu trời phật ban cho điều mình muốn.

Ý nghĩa

Ai sống bằng sức lao động của chính mình thì có lòng tin mạnh mẽ ở hai bàn tay của mình, không sức mạnh nào dập tắt được.

Câu hỏi gợi ý

1. Lệnh nhà vua bắt đóng cửa hàng, bác thợ giày đối phó bằng cách nào ?

2. Khi phải đứng gác, bác thợ giày làm cách gì để cả nhà khỏi bị đói ?

3. Nhà vua bắt chém đầu người lính hầu, bác thợ giày đã nghĩ ra cách gì để khỏi bị tội ?

22. CÔ BÉ LỌ LEM

1. Ngày xưa, có một nhà giàu nọ, vợ chết sớm để lại cho ông một cô con gái độc nhất. Sau, ông ta cưới một bà vợ kế[1]. Bà này rất cay nghiệt và độc ác. Bà ta cũng có hai cô con gái tính nết giống in hệt mẹ. Còn cô gái con bà vợ trước thì đẹp người lại đẹp nết, hiền lành, tốt bụng chẳng khác gì mẹ cô hồi còn sống.

Vốn ghen ghét đứa con chồng nết na, thùy mị được mọi người quý mến hơn hai cô con gái xấu người xấu nết của mình, bà mẹ kế bắt cô chị phải làm lụng vất vả suốt ngày để hầu hạ cả nhà : nào gánh nước, nấu ăn, rửa bát, nào lau cầu thang, quét dọn buồng riêng của bà và của cả hai cô em gái. Đã thế, cô chị lại phải ngủ một mình trên gác xép[2] chứa đồ đạc, tối tăm, bụi bặm. Còn hai cô em thì được ngủ trong một căn buồng sang trọng, giường nệm trắng tinh, có cả tủ gương bóng lộn.

Cô bé đáng thương đành kiên nhẫn chịu khổ không dám than thở nửa lời với bố, vì ông ta bị bà vợ đanh đá hoàn toàn lấn át. Mỗi buổi tối làm xong mọi việc, cô thường ngồi nép mình ở một xó bếp nên bị tro than bám đầy người. Vì vậy, mọi người quen gọi cô là cô bé Lọ Lem.

uongxua.vn

2. Một hôm, có một hoàng tử trẻ tuổi tổ chức một cuộc dạ hội[3] tưng bừng ở kinh đô. Hai cô em gái của Lọ Lem cũng được mời đến dự, chẳng gì hai cô cũng là con nhà danh giá trong vùng. Trang điểm phấn son và diện những bộ áo quần thật đẹp, hai cô bước lên xe đi dự dạ hội. Lọ Lem chỉ còn biết ngẩn ngơ nhìn theo hai cô em cho đến lúc xe đi mất hút. Sau đó, cô chạy vào bếp ôm mặt khóc nức nở.

Bỗng một bà tiên xinh đẹp, hiền hậu hiện ra hỏi vì sao cô khóc. Lọ Lem thổn thức không nói nên lời. Bà tiên hiểu ngay, hỏi :

- Cháu muốn đi dự dạ hội của hoàng tử có phải không ?

- Dạ, thưa bà vâng ạ !

- Được rồi, cháu là một cô gái ngoan ngoãn và thực đáng yêu ! Bà sẽ sửa soạn cho cháu đi dự hội. Cháu hãy ra vườn hái cho bà một quả bí đỏ[4] vào đây !

Lọ Lem ra vườn hái quả bí đỏ to nhất, đẹp nhất đem vào. Bà tiên bổ bí ra, nạo hết ruột và gõ nhẹ chiếc đũa thần[5] vào quả bí, tức khắc một cỗ xe dát vàng chói lọi hiện ra. Tiếp đó, bà đến chỗ góc bếp xách cái bẫy chuột trong có sáu chú chuột nhắt đang mắc bẫy. Bà bảo Lọ Lem mở hé chiếc cửa bẫy, và cứ mỗi chú chuột chạy ra bà lại lấy chiếc đũa thần gõ nhẹ vào đầu biến chú ta thành một con ngựa bạch[6] cao lớn, đẹp đẽ ; thế là có đủ một cỗ ngựa sáu con để kéo chiếc xe. Còn thiếu người đánh xe, bà bảo Lọ Lem ra phía sau nhà xách nốt chiếc bẫy chuột cống vào, bà bắt một chú chuột cống lớn nhất, dùng đũa thần biến chú ta thành

thuongmaitr

một anh chàng đánh xe khỏe mạnh, bảnh trai(7) với bộ ria mép đẹp nhất trên đời.

Xong đâu đấy, bà quay lại nhìn Lọ Lem, rồi lấy đũa thần gõ nhẹ vào bộ quần áo cũ rách, nhem nhuốc cô đang mặc. Lập tức nó biến thành một bộ xiêm(8) áo cực kì lộng lẫy, lóng lánh đính đầy kim cương, vàng ngọc. Bà lại vẩy đũa một cái, một đôi giày kim tuyến(9) nạm ngọc(10) xinh xắn hiện ra. Thế là mọi việc sửa soạn đã tươm tất.

3. Tiễn Lọ Lem đi, bà tiên căn dặn cô đừng đi quá mười hai giờ khuya, quá giờ đó sẽ gặp điều chẳng lành. Lọ Lem hứa sẽ nhớ lời bà dặn và cô hớn hở bước lên xe đưa thẳng cô đến kinh đô dự hội.

(còn nữa)

tuongxua.vn

(Phỏng theo *Truyện cổ Pe-rôn*)

Chú giải

(1) *Vợ kế* : vợ cưới sau khi vợ trước qua đời.

(2) *Gác xép* : gác nhỏ và thấp mái thường dùng để chứa đồ đạc.

(3) *Dạ hội* : cuộc vui lớn tổ chức vào ban đêm.

(4) *Bí đỏ* : thứ bí quả tròn, dẹt như cái rổ con, vỏ có khía dọc, khi chín già thịt màu vàng tươi, vỏ cứng màu vàng sẫm (còn gọi là bí ngô, bầu lào...).

(5) *Đũa thần* : đũa có phép lạ của tiên, bụt (theo óc tưởng tượng của người xưa).

(6) *Ngựa bạch* : ngựa có bộ lông màu trắng.

(7) *Bảnh trai* : trai trẻ lại ăn mặc đẹp.

(8) *Xiêm :* váy của phụ nữ nhà quyền quý thời phong kiến.

(9) *Kim tuyến :* chỉ bằng vàng.

(10) *Nạm ngọc :* đính những hạt ngọc vào cho đẹp đẽ, sang trọng.

Ý nghĩa

Truyện kể về số phận những em bé đáng thương trong xã hội cũ, mặc dầu hiền lành, tốt bụng, chăm làm nhưng thường chịu cảnh dì ghẻ, mẹ kế... hắt hủi tàn nhẫn, đối xử bất công, phải sống cuộc đời tối tăm, cơ cực. Truyện cũng nói lên ước mơ của người xưa, mong muốn và tin tưởng rằng : "Ở hiền gặp lành", người lương thiện, nhân đức sẽ được sống sung sướng, hạnh phúc.

Câu hỏi gợi ý

1. Cuộc sống của Lọ Lem với bà mẹ kế và hai cô em gái cùng cha khác mẹ ra sao ?

2. Bà tiên xinh đẹp, hiền hậu sửa soạn cho Lọ Lem đi dự dạ hội của hoàng tử như thế nào ?

3. Bà tiên căn dặn Lọ Lem điều gì lúc tiễn nàng đi dự dạ hội ?

thuongmaitr

23. CÔ BÉ LỌ LEM

(Tiếp theo)

1. Cỗ xe ngựa cực kì sang trọng vừa đưa Lọ Lem tới trước cung vua, lính canh cổng vào báo, hoàng tử vội vàng chạy ra đỡ cô thiếu nữ xinh đẹp tuyệt trần[1]

bước xuống và đưa vào phòng dạ hội. Cả căn phòng rộng lớn choáng lộn ánh đèn ngũ sắc đang nhộn nhịp, tưng bừng trong các điệu khiêu vũ[2] bỗng im lặng như tờ. Mọi người ngẩn ra say sưa ngắm nàng công chúa đẹp như tiên nga mà không ai biết họ tên. Hoàng tử mời thiếu nữ ngồi vào chỗ vinh dự nhất để cùng chàng thưởng thức mọi thứ hoa thơm quả quý nhất trên đời. Sau đó, hoàng tử mời nàng khiêu vũ. Nàng nhảy rất duyên dáng và lịch sự, khiến mọi người càng hết lời ca tụng[3].

Lọ Lem dự dạ hội mãi đến mười hai giờ kém một khắc[4] mới lễ phép cáo từ[5] hoàng tử và bước ra xe về. Về đến nhà, cô xin phép bà tiên tối mai cho đi dự một buổi dạ hội nữa vì cô được hoàng tử khẩn khoản mời. Một lúc lâu sau, hai cô em mới về. Một cô khoe với Lọ Lem : "Nếu chị được đến dự dạ hội thì chị phải vui sướng biết chừng nào ! Có một nàng công chúa đẹp nhất trần gian đã đến dự hội đêm nay".

2. Tối hôm sau, hai cô em lại đi dạ hội, và Lọ Lem cũng đi. Cô còn xinh đẹp, lộng lẫy hơn đêm trước bội phần. Hoàng tử cứ xoắn xít bên cô khiến Lọ Lem mải vui đến nỗi quên cả lời bà tiên căn dặn. Lúc biết đã muộn giờ, cô mới hốt hoảng chạy nhanh ra xe như một con sóc. Hoàng tử hớt hải chạy theo nhưng không đuổi kịp. Trong lúc vội vã, Lọ Lem để rớt lại một chiếc giày. Hoàng tử liền nhặt lấy đem về phòng dạ hội. Còn Lọ Lem vừa ra khỏi hoàng cung lên xe đi chừng nửa dặm thì chuông đồng hồ lớn ở kinh đô điểm mười hai tiếng. Cỗ xe bỗng biến thành quả bí đỏ lăn lóc bên vệ đường. Đàn ngựa lại trở thành lũ chuột. Quần áo đẹp đẽ lại rách rưới lem luốc như cũ. Chỉ còn mỗi một chiếc giày

bà tiên cho là vẫn còn nguyên. Cứ thế Lọ Lem chạy bở hơi tai về đến tận nhà.

Về phần hoàng tử, sau khi nhặt được chiếc giày xinh đẹp, chàng ngẩn ngơ ngồi ngắm nghía chiếc giày, để mặc khách khứa cứ việc vui chơi cho tới khuya.

3. Mấy ngày sau, chàng sai lính đi khắp nơi loan báo[6] cho cả nước biết : cô gái nào ướm chân vừa chiếc giày hoàng tử nhặt được thì sẽ được chàng cưới làm vợ. Các cô gái trong nước đều xin ướm thử : từ các thiếu nữ con nhà giàu sang đến con các quan lớn nhỏ. Ai cũng hi vọng được làm vợ hoàng tử, nhưng chẳng cô nào ướm vừa chiếc giày nhỏ nhắn xinh xắn đó. Cả hai cô em Lọ Lem cũng đành buồn rầu, thất vọng.

Ông bố Lọ Lem ngắm nghía mãi chiếc giày, chợt bảo Lọ Lem ướm thử xem sao, thì quả nhiên chân nàng vừa vặn như khuôn đúc, làm cho chiếc giày đẹp lên bội phần. Mọi người càng sửng sốt hơn khi thấy Lọ Lem rút trong túi áo ra xỏ vào chân kia chiếc giày thứ hai giống hệt chiếc giày ướm thử này.

Đúng lúc đó, bà tiên hiền hậu hiện ra cầm chiếc đũa thần gõ nhẹ lên bộ quần áo xấu xí của Lọ Lem, quần áo của cô tức khắc lại biến thành lộng lẫy, khuôn mặt cô vụt trở nên tươi đẹp lạ kì. Hai cô em liền nhận ra chị mình chính là nàng công chúa xinh đẹp, đáng yêu mà hai cô đã gặp ở dạ hội. Hai cô bỗng cảm thấy ăn năn, hối hận vô cùng về cách đối xử với chị từ trước tới nay.

4. Thế là hoàng tử cho xe đến rước Lọ Lem vào cung, và xin phép vua cha tổ chức lễ cưới. Lọ Lem vốn

là một cô gái xinh đẹp lại rộng lượng và thương người. Nàng cũng đón hai cô em vào cung và gả cho hai viên quan trẻ tuổi có tài cán của triều đình. Từ đó, hai cô thay đổi hẳn tâm tính và trở nên nhân từ, tốt bụng như cô chị. Và cũng từ đó, chẳng ai còn gọi cô chị là Lọ Lem nữa.

ĐỖ QUANG LƯU kể

(Phỏng theo *Truyện cổ Pe-rôn*)

Chú giải

(1) *Tuyệt trần :* nhất ở trên đời, không có ai hơn.

(2) *Khiêu vũ :* (nam, nữ) nhảy với nhau theo điệu nhạc trong một cuộc vui.

(3) *Ca tụng :* tỏ lời khen ngợi một cách khâm phục.

(4) *Khắc :* một phần tư giờ, tức 15 phút (cách nói hồi xưa).

(5) *Cáo từ :* từ biệt bằng lời lẽ lịch sự.

(6) *Loan báo :* truyền rộng tin cho mọi người đều biết.

uongxua.vn

Ý nghĩa

Người hiền lành thường cũng là người tốt bụng. Người bị hắt hủi tàn nhẫn và đối xử bất công lại cũng thường là người giàu lòng nhân từ, sẵn lòng khoan dung với chính ngay những kẻ đã từng ác nghiệt với mình một khi họ đã biết ăn năn, hối hận. Đó là điều hết sức đáng quý, cao thượng ở Lọ Lem, khi cô thiếu nữ nết na, xinh đẹp ấy trở thành vợ hoàng tử.

Câu hỏi gợi ý

1. Lọ Lem đến dự đêm dạ hội thứ nhất với hoàng tử ra sao ?

đó nổi lên một cây bèo giống hình hoa dâu, giống hệt hoa tai của cô bé.

Bụt bảo :

- Con hãy nhân[8] cây bèo lên hàng triệu triệu cây mà bón cho lúa. Lúa sẽ xanh, hết nghẹn đòng, sây hạt nặng bông. Con xuống ruộng, đụng vào cây bèo đi ! Khi nào con làm cho cánh đồng làng này xanh tốt, dòng họ sẽ rút lời nguyền cho con.

Dứt lời, Bụt biến mất. Cô bé xuống ruộng, đụng vào cây bèo xanh mượt. Hễ đụng vào một cây hóa thành hai, đụng vào hai cây, hóa thành bốn, đụng vào bốn cây, hóa thành tám. Thoạt đầu, cô lấy một ngón tay đụng vào bèo, dần dần lấy cả năm ngón tay rồi cả bàn tay nhân bèo. Cô mải mê làm đến chiều tối, bèo đã xanh kín cả ruộng. Hôm sau, cô lại đem một ít bèo sang ruộng bên cạnh và cứ thế nhân lên.

Ruộng nào có bèo hoa dâu, thì lúa xanh tốt, mập khỏe hẳn lên. Dân làng thấy thế ai cũng mừng rỡ và cùng cô bé ra sức nhân bèo. Chẳng bao lâu, cả cánh đồng mênh mông được phủ một lớp bèo hoa dâu xanh mượt.

4. Mùa năm ấy, lúa chín vàng trĩu hạt. Dân làng chung quanh thấy bón bèo hoa dâu lúa tốt, đến mua giống. Bèo hoa dâu dần dần lan rộng ra nhiều làng, nhiều huyện.

Một hôm, bố nhìn hai tai cô bé, hỏi :

- Đôi hoa tai ngọc của con đâu rồi ?

Cô bé cúi đầu ngập ngừng rồi kể hết cho bố nghe câu chuyện cô ngồi khóc thương lúa và gặp Bụt.

Bố cảm động, ôm con vào lòng, nói :

- Bụt nói đúng. Dòng họ, dân làng nhờ con mà được ấm no, dòng họ sẽ bỏ lời nguyền và thương con, yêu con mãi mãi. Ngày nay, không phải chỉ có một đôi hoa tai làm đẹp cho một người mà có hàng triệu triệu hoa tai làm cho mọi người ấm no.

Người ta kể lại rằng : sau khi cô chết, để tỏ lòng nhớ ơn cô, dân làng La Vân, tỉnh Thái Bình lập đền thờ và gọi cô là bà Chúa Bèo.

PHONG CHÂU kể

Chú giải

truongxua.vn

(1) *Nghẹn đòng :* bông lúa non còn ở trong bẹ *(đòng đòng)* do thiếu chất nuôi dưỡng nên không nở ra được, không lớn lên được (nghẹn).

(2) *Thẳng cánh cò bay :* (rộng) mênh mông, bát ngát, cò bay mỏi cánh vẫn chưa hết.

(3) *Bạc màu :* (đất) hết chất nuôi dưỡng cây trồng.

(4) *Bụt :* cũng như Tiên, là những vị thần có đủ phép lạ, theo các truyện cổ tích, thường hiện ra để cứu giúp người lương thiện nghèo khổ hoặc gặp hoạn nạn, và trừng trị những kẻ gian ác, bất lương.

(5) *Sây hạt :* sai hạt, ra nhiều hạt (sây : sai).

(6) *Hoa tai :* đồ trang sức của phụ nữ đeo ở tai, thường bằng vàng, bạc có nạm kim cương hoặc ngọc quý.

(7) *Lời nguyền :* lời thề độc địa cầu mong cho người nào đó gặp điều chẳng lành.

(8) *Nhân :* làm tăng lên, phát triển lên gấp bội.

Ý nghĩa

Truyện kể sự tích "bà Chúa Bèo", đồng thời cũng là sự tích cây *bèo hoa dâu* nổi tiếng ở nước ta.

Câu hỏi gợi ý

1. Tại sao cô gái lại khóc ?

2. Bụt hiện ra bảo cô gái làm gì ?

3. Cô gái đã hi sinh vật quý để cứu cây lúa khỏi bị chết dần chết mòn như thế nào ?

4. Kết quả việc làm của cô gái ra sao ?

25. CHIẾC RÌU KIM CƯƠNG[1]

thuongmait

1. Một bác tiều phu[2] đốn[3] cây bên bờ sông. Thình lình cái lưỡi rìu long ra khỏi cán và rơi tòm xuống nước ! Bác ngồi than thở :

- Khổ thân tôi ! Không có lưỡi rìu thì lấy gì mà đốn cây, và làm sao nuôi sống được gia đình đây !

Có tiếng động trong lùm cây bên bờ, và một cụ già râu tóc bạc phơ đột nhiên xuất hiện. Cụ hỏi bác tiều phu :

- Làm sao mà anh than khóc khổ sở thế ?

- Cụ bảo làm sao tôi không than khóc được ! Cái lưỡi rìu của tôi rớt[4] xuống nước, tôi không làm sao đốn cây được để nuôi sống gia đình !

Cụ già đáp :

- Tai nạn có thể vượt qua được anh ạ !

Rồi cụ cởi áo, cởi giày, nhảy ùm xuống nước. Bác tiều phu chưa hết ngạc nhiên thì cụ già đã nổi lên, tay cầm một lưỡi rìu bằng vàng, hỏi :

- Cái này có phải của anh không ?

- Không, không phải lưỡi rìu của tôi đâu, cụ ạ !

Cụ già lại lặn xuống nước, lại ngoi lên, trong tay cầm một lưỡi rìu bằng bạc, chìa ra cho bác tiều phu :

- Cái này chắc là của anh rồi !

- Không, cũng không phải !

Lần thứ ba, cụ già lại lặn xuống và đem lên một lưỡi rìu bằng sắt.

uongxua.vn

- Thế còn cái này ?

Bác tiều phu mừng rỡ kêu lên :

- Đúng rồi ! Cái này mới đúng là của tôi !

Bác cảm ơn cụ già, vội đón lấy lưỡi rìu, chực chạy đi, nhưng cụ già kịp giữ bác lại, nói :

- Khoan đã ! Anh hãy cầm lấy hai lưỡi rìu vàng và bạc kia đi. Anh không tham, nhưng tôi không hà tiện(5) với anh đâu !

- Cụ đã dạy thế thì tôi xin nhận, và không bao giờ quên lòng tốt của cụ ! Xin cảm ơn cụ !

Bác tiều phu về nhà, đem theo cả ba cái lưỡi rìu vàng, bạc và sắt.

2. Có người láng giềng nhà giàu, nghe chuyện bác tiều phu gặp may, nghĩ bụng : "Ta cũng thử đi ra bờ sông một chuyến xem sao". Thế là gã đi ra bờ sông và cũng đem theo một cái rìu mà lưỡi chỉ gắn hờ vào cán mà thôi.

Đến bờ sông, gã nhà giàu giơ rìu lên, chưa kịp chặt vào cây thì lưỡi rìu đã rơi tòm xuống nước.

Cụ già râu tóc bạc phơ hôm trước lại hiện ra và cũng nhận mò giúp cho gã.

Trong nháy mắt, cụ cởi áo, cởi giày và biến mất dưới nước. Mặt nước chưa kịp xao động[6] thì cụ đã nổi lên, tay cầm cái lưỡi rìu sắt và hỏi :

- Cái này có phải của anh không ?

- Không phải đâu cụ ạ, rìu của tôi đẹp hơn nhiều !

thuongmaitr

Cụ già lại lặn xuống và nổi lên với một cái lưỡi rìu bạc.

- Còn cái này ?

- Cũng không phải đâu, cụ ạ ! Cái lưỡi rìu của tôi đẹp hơn thế nữa !

Cụ già lại lặn xuống lần thứ ba và nổi lên với một lưỡi rìu vàng.

- Cái này có phải của anh không ?

- Phải rồi ! Chính là của tôi ! Tôi nhận ra nó từ xa ! Cụ đưa ngay đây cho tôi !

Nhưng khi định đưa cái lưỡi rìu vàng cho gã nhà giàu, cụ già lại hỏi :

- Này, anh có chắc là không nhầm đấy chứ ? Vì ở dưới đáy sông còn có một cái lưỡi rìu bằng kim cương nữa kia.

Gã nhà giàu vội kêu lên :

- Ô, thế thì đó mới là cái lưỡi rìu của tôi ! Tôi lóa mắt nên nhìn nhầm cái lưỡi rìu này đấy, cụ ạ !

Cụ già rung rung bộ râu bạc lại lặn xuống nước, đem theo cái rìu vàng và lần này thì cụ không nổi lên nữa.

Còn gã nhà giàu thì cứ chờ, chờ mãi trên bờ.

P.T.

(Lược dịch *Truyện cổ tích nước ngoài*)

Chú giải

(1) *Kim cương* : loại đá quý, trong suốt và không có màu, rất cứng, dùng để cắt kính và làm đồ trang sức quý cho phụ nữ.

(2) *Tiều phu* : người làm nghề đốn củi trên rừng.

(3) *Đốn* : chặt, đẵn.

(4) *Rớt* : rơi.

(5) *Hà tiện* : không dám chi dùng cả những cái cần thiết nhất.

(6) *Xao động* : rung động rất nhẹ.

Ý nghĩa

Đây là một *truyện cổ tích Nga* ca ngợi những người lao động nghèo khổ mà "thật thà như đếm" và chế giễu những kẻ giàu có mà gian dối, tham lam.

Câu hỏi gợi ý

1. Bác tiều phu thật thà nên gặp may ra sao ?

xuongxua.vn

2. Gã nhà giàu gian tham, bị mất sạch như thế nào ?

3. Câu chuyện này dạy ta điều gì ?

26. CHÚ THỎ NON PU-RI-NÊ

1. Mặt trời một lúc một rực rỡ. Tuyết(1) tan. Suối lại róc rách, khẽ hát lên những bài hát yêu đời. Mùa xuân đã đến với người và cảnh vật. Chú Thỏ non nhìn những bông hoa tươi thắm mới nở, tự nhủ : "A ha ! Mùa đông độc ác đã rời khỏi khu rừng !". Chú sung sướng, chạy loăng quăng trên đồng cỏ, miệng hát vang :

Ta là Pu-ri-nê
Sức khỏe trên loại Bê
Đấu thủ(2) nào cũng vậy
Trông thấy ta, sợ ghê !

Bọ Dừa nhỏ xíu đang nằm nghỉ trên cành cây, khẽ gọi :

- Thỏ non ! Cậu làm gì mà vui thế ?

- Ai gọi ta đấy nhỉ ?

Thỏ non đưa mắt nhìn phải, nhìn trái, nhìn trước, nhìn sau, chẳng thấy ai.

Bọ Dừa kêu "vo, vo, vo", ý chừng muốn nói :

- Tớ đây mà ! Tớ ngồi trên cành cây !

Thỏ non liếc mắt nhìn lên, thấy Bọ Dừa, liền vênh váo(3) hỏi :

- A, ra chú oắt con gọi ta đấy à ? Chú cần ta giúp gì nào ?

thuongmaitr

Bọ Dừa khiêm tốn[4] đáp :

- Tớ chỉ muốn kết bạn với cậu để cùng đi chơi.

2. Thỏ non đồng ý. Thế là hai con chơi ú tim[5] trên đồng cỏ. Thỏ non luôn mồm hát :

Ta là Pu-ri-nê
Sức khỏe trên loại Bê
Đấu thủ nào cũng vậy
Trông thấy ta sợ ghê !

Bài hát kiêu ngạo kia lọt vào tai Gấu ! Gấu vươn vai bước ra khỏi hang. Suốt mùa đông, Gấu ngủ say

truongxua.vn

quên cả ăn, bụng đang cồn cào. Gấu nuốt nước bọt, nghiến răng :

- Hừ hừ ! Hừ hừ ! Ta là Gấu già chốn rừng sâu ! Ta đã ngủ một giấc suốt mùa đông ! Bây giờ ta đói lắm, đói lắm ! Này Thỏ non ! Ta sẽ ăn thịt mày !

Vừa nói, Gấu vừa xông tới.

Thỏ non sợ quá, tim đập thình thình, chân run lẩy bẩy, đầu óc rối bời.

- Ai cứu tôi với ! Ông Gấu sắp ăn thịt tôi rồi !

Gấu túm tai Thỏ, nhấc bổng lên, ngắm nghía có vẻ hài lòng :

- Chà, một con thỏ sữa[6], rất ngon ! Hừ hừ ! Hừ hừ !

3. Đang lúc nguy khốn, Thỏ non nghe tiếng Bọ Dừa kêu vo vo.

thuongmaitr

Bọ Dừa can đảm bay thẳng đến chỗ Gấu ngồi. Thoạt đầu, nó bay quanh mũi Gấu, rồi bất ngờ chui tọt vào tai Gấu.

Gấu la lên :

- Bọ Dừa nhãi nhép ! Mày có để cho ta yên không nào ?

Gấu càng la hét, Bọ Dừa càng đưa chân thúc vào màng tai[7] làm cho đầu óc Gấu nhức nhối.

- Được, ta sẽ cho con Bọ Dừa hỗn xược này biết tay !

Mải tìm cách bắt Bọ Dừa, Gấu buông Thỏ non ra, nổi khùng[8], lấy chân đập vào tai bôm bốp. Vẫn nghe "vo-o-o-o" đến khó chịu ! Gấu hoa cả mắt.

- Con Bọ Dừa chết tiệt ! Ta sẽ giết chết mày !

Bất thần, Bọ Dừa bay vụt ra khỏi tai Gấu. Khi Gấu tỉnh lại thì Thỏ non đã chạy mất, Bọ Dừa cũng đã bay đi. Gấu thở dài, nuốt nước bọt, tiếc đã để xổng mất miếng mồi ngon !

Thỏ non và Bọ Dừa lại tung tăng trên đồng cỏ. Riêng Thỏ non rất sung sướng vì đã được người bạn bé nhỏ cứu thoát.

Truyện cổ Nga

(Theo bản dịch của THU HÀ)

Chú giải

(1) *Tuyết :* hơi nước ở trên không gặp lạnh, đông đặc lại thành những bông, hạt nhỏ màu trắng xóa rơi xuống như bay, phủ đầy mặt đất, mái nhà, cây cỏ... (ở các xứ lạnh phương bắc).

(2) *Đấu thủ :* người tham dự cuộc thi đấu, đấu sức hoặc đọ tài.

uongxua.vn

(3) *Vênh váo :* có vẻ kiêu ngạo, hợm hĩnh.

(4) *Khiêm tốn :* nhũn nhặn, không tự đề cao và coi thường người khác.

(5) *Ú tim :* trò chơi đi trốn đi tìm của trẻ em.

(6) *Thỏ sữa :* thỏ còn non (như còn bú sữa mẹ).

(7) *Màng tai :* màng mỏng ở trong tai rung lên khi có tiếng động lọt vào tai làm cho người ta (hoặc một số loài vật) nghe được tiếng động (còn gọi là *màng nhĩ* hoặc *nhĩ tai*).

(8) *Nổi khùng* (phát khùng) : nổi cáu, phát cáu.

Ý nghĩa

Truyện ca ngợi tình bạn chân thật, hồn nhiên giữa Thỏ non Pu-ri-nê và Bọ Dừa, đồng thời cho ta biết : những người

bạn tốt dù bé nhỏ, yếu đuối hơn ta vẫn có thể giúp ta lúc hoạn nạn.

Câu hỏi gợi ý

1. Mùa xuân đến, chú Thỏ non Pu-ri-nê làm gì ?
2. Thỏ non kết bạn với ai ?
3. Thỏ non mắc nạn gì ?
4. Bọ Dừa thông minh đã cứu bạn bằng cách nào ?

27. NGƯỜI ANH HÙNG ĐÁNH RỒNG LỬA

1. Ngày xưa, ở một miền núi thuộc phía bắc nước Triều Tiên, có một con rồng[1] lửa. Mỗi khi rồng lửa từ trong núi bay ra, bốn chân nó có lửa cháy ngùn ngụt. Nó bay qua làng xóm thì nhà cửa cháy, bay qua cánh đồng thì hoa màu khô héo hết. Nhân dân khắp vùng rất cực khổ. Nhiều chàng trai đã lên núi để tìm giết rồng lửa nhưng chẳng một ai trở về.

2. Thuở ấy, trong một xóm nhỏ, có một chàng trai tên là Bắc. Anh quyết chí đi tìm rồng lửa để trừ hại cho nhân dân. Đường lên núi cao gập ghềnh, hiểm trở. Chợt anh thấy một tảng đá lớn, giống hình người đang đứng. Tảng đá bỗng phát ra tiếng nói :

- Khen cho anh bạn dám làm việc lớn để cứu mọi người. Nhưng thôi về đi, không đủ sức đánh nhau với rồng lửa đâu ! Những người định đi đánh nó đều bị nó quật đuôi vào người, hóa đá cả. Ta cũng bị hóa đá đấy !

thuongmaitr

Thấy người đá nói vậy, Bắc bực mình hỏi lại :

- Chẳng lẽ chịu chết đói vì rồng lửa hay sao ? Nhà cửa chịu ra tro vì rồng lửa hay sao ?

Người đá đáp :

- Chỉ có ông Tiên ở đảo Thạch Sơn là biết cách trị[2] rồng lửa, và chỗ ở của ông Tiên, chỉ có cụ già ở lũng[3] Cây Táo biết mà thôi.

3. Đi mấy ngày đường, anh Bắc đến được lũng Cây Táo và gặp cụ già. Cụ già khen Bắc can đảm và bảo :

- Đảo Thạch Sơn ở tận ngoài biển Đông. Con đi ra bờ biển thì gặp một cái hang. Trong hang có một cái thuyền và một con cọp mắt xanh. Con phải giết được cọp mới lấy được thuyền. Ngồi lên thuyền, con cứ thẳng hướng mặt trời mọc là đến nơi. Khi gặp ông Tiên, con nhớ hỏi hộ xem cây táo của lão sao không ra quả.

tuongxua.vn

Anh Bắc lại ra đi về hướng đông và gặp cái hang có con cọp mắt xanh. Sau một cuộc chiến đấu dữ dội, Bắc giết được con cọp và lấy được chiếc thuyền. Lênh đênh[4] trên biển mấy ngày đường, anh đến được đảo Thạch Sơn.

Khi thuyền vừa ghé vào bờ, Bắc thấy một ông cụ râu tóc bạc phơ đang ngồi trên một hòn đá phẳng. Bắc lại gần chắp tay chào và kể hết mọi việc.

Ông Tiên thân mật bảo :

- Cháu tốt lắm ! Muốn giết rồng lửa phải lấy được hòn ngọc ở trên đầu nó và tránh xa đuôi nó. Còn cây táo thì phải trồng dịch về phía nam mười thước. Thôi, cháu về đi !

4. Trên đường về, Bắc lại ghé vào lũng Cây Táo và gặp cụ già. Hai người đào cây táo lên để trồng ra chỗ khác như lời Tiên dặn.

Dưới gốc cây táo có một cái hòm lớn bằng đá. Trong hòm, có một con dao lớn, hai người hết sức nâng lên mà vẫn không nổi. Cây táo được trồng ra chỗ khác thì lạ thay, nó ra hoa và kết quả rất nhanh. Có một quả lớn bằng nắm tay, phút chốc đã chín vàng và rụng xuống gốc. Cụ già cảm ơn Bắc và mời Bắc ăn quả táo đầu tiên.

Ăn xong, Bắc thấy trong người nóng bừng bừng và khỏe hẳn ra. Anh chạy lại cầm thử con dao lớn trong hòm thì thấy nhẹ như thanh củi.

Cụ già mừng rỡ nói :

- Thật là Tiên cho con dao quý và sức mạnh. Con đi đánh rồng lửa ắt thắng !

thuongmaitr

5. Từ biệt cụ già, Bắc về nhà. Vợ anh cũng quyết giúp chồng diệt rồng lửa. Hai người tìm mấy ngày thì thấy một hang sâu. Bắc ôm một tảng đá to quăng xuống hang. Con rồng lửa bay vụt lên. Người vợ nấp vào một chỗ. Bắc vung dao chém nhưng rồng lửa tránh được và phun khói vào mặt Bắc làm cho anh tối tăm mặt mũi. Thừa dịp, rồng bay ra phía sau lưng, định chụp bốn bàn chân lửa lên đầu anh.

Chị vợ ở đằng xa trông thấy, vội la lớn :

- Nó ở đằng sau đấy !

Bắc quay phắt lại, chém đúng vào đầu rồng lửa. Hòn ngọc bật ra, lăn lông lốc, sáng ngời. Rồng toan cướp lại

hòn ngọc nhưng Bắc đã nhanh tay lấy được. Mất ngọc, rồng lửa yếu hẳn, toan chạy trốn, nhưng Bắc đã vung dao chém chết.

Từ đấy, nhân dân lại yên ổn làm ăn. Mọi người biết ơn Bắc và suy tôn(5) anh là "anh hùng đánh rồng lửa".

TRÚC MAI kể
(Theo *Truyện cổ Triều Tiên*)

Chú giải

(1) *Rồng :* giống vật kì lạ, do người xưa tưởng tượng, mình to và dài, uốn khúc như rắn, trăn, trên mình có vẩy, dưới bụng có chân, bay được trên trời, lại lặn được dưới biển sâu.

(2) *Trị :* trừ diệt, hoặc làm cho vật gì mất hết sức mạnh, không làm hại được nữa.

(3) *Lũng :* thung lũng (cách nói tắt), chỉ khoảng đất trũng ở giữa hai dãy núi.

uongxua.vn

(4) *Lênh đênh :* trôi bập bềnh trên mặt sông, mặt biển.

(5) *Suy tôn :* đưa lên địa vị cao quý.

Ý nghĩa

Truyện ca ngợi tấm gương anh hùng của một chàng trai dũng cảm quyết tâm vượt mọi gian nan, xông pha nguy hiểm, tìm cách diệt bằng được con rồng lửa hung dữ để trừ mối họa ghê gớm cho nhân dân.

Câu hỏi gợi ý

1. Rồng lửa tàn hại nhân dân như thế nào ?
2. Người đá khuyên anh Bắc làm gì ?
3. Anh Bắc tìm được vũ khí gì ?

4. Anh Bắc cùng vợ chiến đấu với rồng lửa như thế nào ? Kết quả ra sao ?

28. SÂY-BA VÀ CON NGỰA CỦA VUA I-RAN

1. Ngày xưa, nước I-ran(1) có một ông quan có tài xử kiện tên là Sây-ba. Một hôm, nhà vua nói với các quan trong triều :

- Ta phải đích thân đến tận nơi thử xem Sây-ba tài giỏi như thế nào mà ai cũng ca ngợi !

Thế rồi, nhà vua cải trang thành một người dân thường, cưỡi ngựa ra khỏi kinh thành(2). Dọc đường, gặp một người đi bộ, mồ hôi nhễ nhại dưới trời nắng gắt, nhà vua sốt sắng hỏi :

- Ông đi đâu đấy ? Con ngựa của tôi thừa sức chở hai người, ông lên đây ngồi với tôi cho đỡ mệt !

Người kia nhảy ngay lên ngựa, ngồi sau lưng nhà vua. Tới gần một cái chợ, hắn liền trở mặt(3) đuổi nhà vua xuống.

Nhà vua sửng sốt, cãi lại :

- Sao lại thế ? Con ngựa này của tôi chứ !

Hắn cười nhạt nói :

- Ai bảo ông vậy ? Ai làm chứng cho ông ? Tài giỏi như ông Sây-ba cũng chẳng xử được cho con ngựa này về ông đâu !

thuongmaitr

Nhà vua tức giận, mắng :

- Vô ơn bội nghĩa đến thế là cùng ! Tôi thương ông đi bộ vất vả, cho ông đi nhờ ngựa, bây giờ ông trở mặt, cướp ngựa của tôi hay sao ? Được, ông đã nhắc đến ông Sây-ba, vậy chúng ta hãy đến gặp ông Sây-ba, nhờ ông ta phán xử[4].

2. Hai người dắt nhau đến nhà Sây-ba. Ở đó cũng đang có mấy người chờ để được phán xử. Lúc ấy, đến lượt một người bán dầu và một người mua dầu tranh nhau một gói bạc.

Người bán dầu thưa :

- Anh này giả vờ hỏi mua dầu. Nhìn thấy gói bạc của tôi, anh ta liền giật phắt lấy !

Người mua dầu cãi lại :

uongxua.vn

- Ngài nghe có lọt tai không ! Gói bạc kia chính là của tôi. Tôi đến định mua dầu, vừa đưa ra, anh ta đã nhận vơ là của anh ta.

Sây-ba nghe xong, bảo :

- Hãy để gói bạc lại đây, sáng mai đến, tôi sẽ xử.

Nói xong, ông ta quay sang hai người tranh nhau ngựa. Nghe đầu đuôi câu chuyện, ông ta bảo :

- Sau vườn có cái chuồng ngựa rộng, các người dắt ngựa vào đó, sáng mai đến đây !

3. Sáng hôm sau, vua I-ran và người đi đường trở lại nhà Sây-ba, đã thấy hai người nọ đợi ở đấy rồi.

Sây-ba trao gói bạc cho người mua dầu và phạt gã bán dầu hai mươi roi về tội tham lam và gian dối.

Đến chuyện con ngựa, ông bảo hai người cùng đi theo ra chuồng ngựa. Tới nơi, cả nhà vua và người đi đường cùng trỏ con ngựa, nói :

- Đây chính là con ngựa của tôi !

Thế là Sây-ba vào ngay chuồng, dắt ngựa ra, trao cho nhà vua, bảo :

- Ngựa của ông ! Còn anh này, phạt bốn mươi roi về tội vong ơn bội nghĩa. Tội này còn nặng hơn cả tội tham lam chiếm đoạt của người khác.

Chờ đợi người ra về hết, nhà vua mới hỏi :

- Tôi phục tài ông lắm ! Làm sao ông biết gói bạc là của người mua dầu ?

Sây-ba thản nhiên trả lời :

- Tôi để túi bạc vào một thau nước ấm, không thấy váng dầu nổi lên. Rõ ràng những đồng bạc ấy chưa hề qua tay anh bán dầu. Như vậy, không phải tiền của anh ta !

Nhà vua thích thú quá, kêu lên :

- Thật là tuyệt !... Thế còn con ngựa ? Tại sao ông biết là ngựa của tôi ?

Sây-ba nhún vai nói :

- Hai người đều nhận ngựa, nhưng nhìn ánh mắt ngựa thì biết nó chỉ nhận có một mình ông thôi !

XUÂN TỬU kể
(Theo *Truyện cổ I-ran*)

Chú giải

(1) *I-ran* : một nước ở vùng Tây Á (cạnh vịnh Péc-xích).

(2) *Kinh thành :* tức kinh đô (thành phố trung tâm của một nước thời phong kiến, có vua ở).

(3) *Trở mặt :* (hoặc giở mặt) đương tử tế với ai, quay ra có thái độ xấu với họ một cách bất ngờ.

(4) *Phán xử :* giải quyết một việc tranh chấp quyền lợi hoặc một sự xích mích, cãi cọ nhau.

Ý nghĩa

Truyện ca ngợi ông quan thời xưa đã dùng tài xét đoán thông minh và óc quan sát tinh tế để xử kiện.

Câu hỏi gợi ý

1. Nhà vua cải trang thành dân thường để làm gì ?

2. Nhà vua mất ngựa trong trường hợp nào ?

3. Sây-ba xử vụ kiện anh bán dầu như thế nào ? Trí thông minh của ông ta được thể hiện ra sao ?

4. Sây-ba xử vụ kiện về con ngựa ra sao ?

29. VẪN GÃ CÁ SẤU THAM ĂN

1. Hôm đó, Thỏ Rừng đói bụng mò vào khu vườn rau gần rừng thì bị lão chủ vườn bắt gặp, quăng cho một chiếc gậy suýt chết. Bị thương một chân, Thỏ tập tễnh chạy tới bìa rừng thì gặp bác Dê Lòa đang mò mẫm kiếm ăn một mình. Thỏ liền bảo :

- Này, bác Dê ơi, tôi thì một chân què, bác thì lòa rồi. Chúng ta hãy kết nghĩa làm anh em để cùng nhau đi kiếm ăn nhé !

Dê Lòa hướng cặp mắt đục gần trắng xóa về phía Thỏ Rừng, hỏi :

- Anh em mình làm cách gì mà giúp nhau được hở chú ?

Thỏ Rừng vui vẻ đáp :

- A, có khó gì đâu, nếu bác với tôi đồng lòng chung sức với nhau !

Dê Lòa gật gật đầu :

- Ừ, anh em mình có làm hại gì nhau xưa nay đâu mà chẳng đồng lòng chung sức được. Nhưng giúp nhau như thế nào, chú cứ nói đi !

Thỏ Rừng tươi cười giảng giải :

- Này nhé, tôi què, nhưng mắt tinh, tai lại thính. Bác lòa, nhưng chân bác khỏe, sừng bác nhọn. Bác để tôi ngồi lên lưng cũng chẳng nặng là bao đâu, tôi sẽ dẫn đường cho bác đi, chúng ta cùng lo kiếm ăn và cùng bênh vực lẫn nhau, thế có được không bác ?

Nghe Thỏ Rừng nói, Dê Lòa mừng rỡ, nhận lời ngay. Thế là đôi bạn một già một trẻ đưa nhau đi kiếm cỏ ăn ở ven rừng.

2. Nhưng cỏ ven rừng dần dần cũng cạn. Đôi bạn bèn rủ nhau sang bên kia sông kiếm bãi cỏ mới. Đang loay hoay tìm cách vượt sông, Thỏ Rừng chợt thấy cái đầu gớm ghiếc của gã Cá Sấu đang ngoi ngoi trên mặt nước gần bờ. Ngẫm nghĩ giây lát, Thỏ Rừng bèn lên tiếng :

thuongmaitr

- Này, ông anh Cá Sấu ơi, ông anh vui lòng chở tôi sang bên kia sông. Tôi sẽ biếu ngay tại chỗ gã Dê béo này để ông anh nhấm nháp(1) cho khoái(2) miệng !

Cá Sấu nghe tiếng Thỏ Rừng gọi, chợt nhớ lại lần trước đã mắc mưu hắn, bèn nổi xung(3) lên. Nhưng ngó thấy có chú Dê mập đang cõng con Thỏ trên lưng thật, thì lại hí hửng mừng thầm. Gã liền bụng bảo dạ :

- Chuyến này ta được chén thịt Dê béo thật rồi ! Của hiếm đấy ! Thế thì khoái lắm ! Nếu không thì ta sẽ chộp luôn chú Thỏ nhãi vào miệng, cũng cứ là ngon ăn. Lần này hắn chạy đâu cho thoát !

Thế là Cá Sấu giục Thỏ Rừng :

- Nào, đi đi thôi !

Thỏ Rừng và Dê Lòa cùng trèo lên lưng Cá Sấu. Bơi sang đến bờ sông bên kia, Cá Sấu nói :

ruongxua.vn

- Nào, anh bạn đã hứa cho tôi gã Dê béo này, anh bạn lên bờ đi, để gã lại cho tôi.

Thỏ Rừng vội đáp :

- Được thôi mà ! Phần của ông anh đấy ! Lão mù cả hai mắt thế này thì chạy đi đâu được ! Nhưng ông anh ơi, tôi bị què mất một chân đây này. Tôi trèo lên bờ làm sao được ! Ông anh hãy vui lòng để lão cõng tôi lên bờ đã. Sau đó, tôi sẽ xua lão xuống cho ông anh chén thịt.

Cá Sấu đành để cho Dê Lòa cõng Thỏ Rừng lên bờ. Hai anh bạn bèn lủi(4) nhanh vào bãi cỏ rậm. Chờ lâu không thấy Dê Lòa bị xua trở xuống, Cá Sấu tức giận lẩm bẩm một mình :

- Lại mắc mưu gã Thỏ nhãi một lần nữa rồi. Ta thề lần sau quyết nhai xương hắn mới hả được cơn giận !

3. Gã bèn tính toán kế trả thù :

- Thằng Thỏ Rừng không thể nào không ra bờ sông uống nước được. Ta phải chuẩn bị sẵn sàng để đớp hắn ngay tức khắc, quyết không để hắn trốn thoát như lần trước nữa !

Nghĩ vậy, hằng ngày cứ vào quãng buổi trưa nắng gắt, Cá Sấu lại bò lên bãi sông, nằm duỗi dài mình ra ! Mõm há thật rộng, giả bộ(5) như chết. Gã kiên nhẫn nằm chờ Thỏ Rừng mò ra bờ sông để đớp một miếng gọn lỏn(6).

Ít ngày sau, Thỏ Rừng mon men ra bờ sông uống nước thực. Thỏ trông thấy Cá Sấu nhắm mắt nằm duỗi dài như chết, mõm há rộng. Chú ta nghĩ bụng :

thuongmaitr

- Gã Cá Sấu hẳn là há mõm nằm đợi để chén thịt mình đây mà !

Thỏ Rừng liền lén vào một bụi rậm gần đấy thu thu giấu giấu một vật gì đó, rồi rón rén tiến tới bên cạnh Cá Sấu, lên tiếng :

- Ôi ! Ông anh Cá Sấu ơi, sao ông anh lại bò lên đây mà chết, khốn khổ thế này !

Thế rồi, nhanh như cắt, Thỏ Rừng chẹn luôn một khúc gỗ dài vào mõm Cá Sấu làm cho gã không kịp khép miệng lại được nữa. Xong đâu đấy, Thỏ ta nhảy luôn vào trong mõm Cá Sấu. Chú sờ nắn chiếc răng nhọn hoắt của Cá Sấu, nói to :

- Chiếc răng này đem về làm cán dao thì đẹp biết mấy !

Cá Sấu tức giận định ngậm chặt mõm lại, nhưng không tài nào khép được vì vướng khúc gỗ to kềnh. Bấy giờ, Thỏ ta mới rút ra một con dao nhọn và cho luôn Cá Sấu hai, ba nhát, chiếc răng gẫy rời ra, miệng la to : "Hại người, người hại ! Nhớ lấy này !" Cá Sấu bị thương nặng ở mõm, vùng lên chạy trốn xuống sông. Thỏ Rừng đã kịp nhảy ra ngoài và ung dung xuống sông uống nước.

ĐỖ QUANG LƯU kể

(Phỏng theo *Truyện cổ Khơ-me*)

Chú giải

(1) *Nhấm nháp* : ăn ít một để thưởng thức.

(2) *Khoái* : thích thú và thỏa mãn ở mức độ cao.

(3) *Nổi xung* : nổi giận dữ dội.

(4) *Lủi* : lẩn mất.

(5) *Giả bộ* : giả vờ, làm ra bộ.

(6) *Gọn lỏn* : gọn thon lỏn (nói tắt), vừa vặn, không thừa.

ruongxua.vn

Ý nghĩa

Truyện ngụ ý đề cao tình bạn gắn bó giữa Thỏ Rừng và Dê Lòa. Nhờ có trí thông minh, Thỏ Rừng đã dùng mưu đối phó với ý đồ độc ác của gã Cá Sấu ngốc nghếch và tham ăn.

Câu hỏi gợi ý

1. Thỏ Rừng kết bạn với Dê Lòa để cùng đi kiếm ăn thì có lợi như thế nào ?

2. Thỏ Rừng dùng mưu gì để cùng Dê Lòa vượt qua sông ?

3. Cá Sấu định dùng mưu mẹo gì để ăn thịt Thỏ Rừng ?

4. Thỏ Rừng thông minh đã làm thất bại âm mưu thâm độc của Cá Sấu như thế nào ?

30. BA BÔNG HOA VỚI BA ĐIỀU ƯỚC[1]

1. Ngày xưa, ở buôn[2] nọ có một cậu bé tên là Rít. Rít mồ côi bố mẹ, được bác thợ rèn[3] trong buôn đem về nuôi. Chẳng bao lâu, cậu đã biết kéo bễ[4] giúp cha nuôi rèn cuốc, dao cho bà con trong buôn.

Cha nuôi của Rít là một người thợ rèn giỏi. Bác được bà con trong buôn và người quanh vùng yêu mến. Dù ở xa mấy, họ cũng lội suối, trèo đèo, mang cuốc hư, dao hỏng đến cho bác chữa. Nhờ công bác mà nhân dân quanh vùng có dao, cuốc, thuổng để trồng trọt. Nương rẫy[5] đầy ắp lúa, ngô. Buôn làng vui tươi, no ấm.

Bác thợ rèn thấy Rít chăm chỉ, siêng năng nên truyền tất cả mọi điều hay trong nghề cho con. Rít cặm cụi học cha.

Ít lâu sau, người cha nuôi qua đời. Nghe tin bác thợ rèn chết, mọi người đều thương tiếc. Rít lại càng buồn hơn, đi lang thang[6] trong rừng, chẳng muốn làm gì.

2. Một hôm, Rít đang đi bỗng nghe tiếng gọi đằng sau. Quay lại, Rít thấy một ông già tay chống gậy, tóc bạc phơ, đôi mắt sáng như sao. Đặc biệt là trên chiếc gậy của ông cụ lại nở rất nhiều bông hoa đẹp, hương thơm ngào ngạt. Ông cụ đến gần Rít xoa đầu, vỗ vai

cậu bé rồi hỏi : "Sao cháu lại đi lang thang trong khu rừng này ?".

Rít buồn rầu thưa :

- Thưa ông, cha cháu là bác thợ rèn nổi tiếng nhất vùng này. Nay cha cháu chết rồi, cháu buồn quá.

- Thế, cháu có muốn trở về làm thợ rèn như cha cháu không ?

- Thưa ông, cháu không muốn. Nghề ấy vất vả quá !

- Ừ ! Nếu vậy, ông cho cháu ba bông hoa. Cháu muốn ước điều gì thì cầm bông hoa tung lên sẽ được như ý. Nhưng mỗi bông hoa chỉ được một điều ước thôi. Khi nào cháu không thích điều đó nữa, tức khắc cháu lại được như ý muốn.

uongxua.vn

Ông lão ngắt ba bông hoa ở chiếc gậy trúc[7] đưa cho Rít rồi biến mất.

3. Rít cầm ba bông hoa, tiếp tục đi.

Bỗng Rít nhớ lại lời cha kể, trên đời chỉ có vua là giàu có nhất, nhà cao cửa rộng nhất, quần áo sang trọng nhất, ăn ngon nhất. Rít nhìn bông hoa và tự nhủ[8] :

"Ồ, thế thì tội gì ta không làm vua ?"

Rít liền tung bông hoa thứ nhất lên. Trong nháy mắt, mọi thứ đều thay đổi cả, Rít bệ vệ trong bộ quần áo thêu rồng và dát vàng óng ánh. Rít ở trong cung điện lộng lẫy, có kẻ hầu người hạ... Nhưng chỉ mấy ngày sau, cảm thấy vướng víu trong bộ quần áo lụng thụng[9], và chán cảnh ăn không ngồi rồi ấy, Rít nghĩ : "Thôi, chẳng làm vua nữa. Chán lắm !".

Bỗng chốc Rít trở lại cậu bé nghèo, lang thang như hồi nọ. Trên đường, Rít gặp một người đi buôn, lừa ngựa thồ[10] hàng, đồ đồng và tiền bạc nhiều vô kể, Rít liền tung bông hoa thứ hai lên và nói : "Ta phải được hơn thế !". Dứt lời thì mọi thứ đã chất ngổn ngang quanh mình. Rít hả hê[11] với cảnh giàu có của mình. Nhưng từ khi có của, Rít luôn cảm thấy thấp thỏm[12] trong lòng, nơm nớp[13] sợ bị mất trộm.

Rít lại nghĩ : "Thế ra có của rồi cũng chỉ những lo là lo ! Thôi, ta chả thích giàu nữa !".

Rít lại trở lại cậu bé nghèo, lang thang như hồi nọ, trong tay chỉ còn mỗi một bông hoa. Rít nhìn lên trời, những đám mây đủ màu sắc rực rỡ, lơ lửng đuổi nhau. Rít thèm được bay bổng trên không như những đám mây kia. Rít tung nốt bông hoa cuối cùng. Bây giờ Rít ở giữa những đám mây ngũ sắc cao tít đó. Rít tha hồ ngắm cảnh trên trời dưới biển. Ngày đêm, cứ bay bổng như thế, nhìn mây trời, sóng biển rồi cũng chán, Rít nghĩ : "Thế này mãi cũng chẳng thú vị gì ! Thôi chẳng bay nữa, trở về thôi". Rít lại trở về mặt đất.

4. Qua bao ngày phiêu bạt[14], Rít bỗng nhớ quê hương, nhớ túp lều với đôi bễ lò rèn của cha. Rít nhất quyết trở về.

Nghe tin Rít, con nuôi bác thợ rèn giỏi nhất trong vùng đã trở về, tất cả bà con xa gần kéo đến chúc mừng cậu bé.

Từ già đến trẻ, ai ai cũng khuyên Rít hãy giữ nghề cũ của cha.

Lò bễ đã lâu tắt ngấm, nay lại đỏ lửa, ngày đêm vang tiếng búa đe. Tất cả những điều hay trong nghề được cha truyền cho, Rít đều mang ra dùng. Bà con khắp vùng yêu mến Rít chẳng kém ngày xưa họ kính nể cha nuôi của Rít. Rít cảm thấy cuộc đời thật là sung sướng.

(Dựa theo truyện cổ tích Ba-na – Tây Nguyên)

Chú giải

(1) *Điều ước* : điều mong mỏi có được.

(2) *Buôn* : làng ở miền núi của đồng bào thiểu số miền Trung và Nam (vùng Tây Nguyên).

(3) *Thợ rèn* : người làm nghề rèn sắt nung thành đồ dùng (còn gọi là : thợ rào).

(4) *Bễ* : dụng cụ của người thợ rèn dùng để bơm hơi vào lò cho lửa cháy mạnh (*kéo bễ* : bơm hơi vào lò bằng bễ có hai chiếc cần kéo lên đẩy xuống bằng hai tay).

truongxua.vn

(5) *Nương rẫy* : ruộng ở đồi núi.

(6) *Đi lang thang* : đi hết chỗ này đến chỗ khác không có mục đích.

(7) *Trúc* : loài cây cùng loại với tre, thân nhỏ và thẳng, màu vàng.

(8) *Tự nhủ* : tự bảo với mình.

(9) *Lụng thụng* : (quần áo) rộng và dài quá khổ người.

(10) *Thồ* : (ngựa) chở hàng.

(11) *Hả hê* : thỏa thích, thỏa mãn ở mức rất cao.

(12) *Thấp thỏm* : lo lắng, không yên tâm.

(13) *Nơm nớp* : lúc nào cũng lo sợ điều chẳng lành bất chợt xảy ra cho mình.

(14) *Phiêu bạt* : trôi giạt nay đây mai đó.

Ý nghĩa

Truyện nêu lên một quan niệm đơn giản và thiết thực về hạnh phúc chân chính của người lao động : không gì sung sướng hơn là có một nghề giỏi trong tay để nuôi sống mình và giúp ích mọi người.

Câu hỏi gợi ý

1. Rít được cha nuôi truyền cho nghề gì ? Sau khi cha chết, Rít làm gì ?

2. Khi được ba bông hoa, Rít đã ước ba lần. Em hãy kể lại các điều ước đó.

3. Rít đã trở về làng cũ để làm gì ? Tại sao Rít cảm thấy sung sướng trong lòng ?

thuongmaitr

31. CON SƯ TỬ VÀ BÁC THỢ RỪNG

1. Một con Sư Tử bước khệnh khạng(1), vừa đi vừa hát :

Dưới vòm trời bao la
Kẻ nào mạnh hơn ta ?
Trên trái đất bao la,
Kẻ nào mạnh hơn ta ?
Không, không ! Chẳng có kẻ nào !
Chính ta mới thật anh hào(2) đời nay !

Sư Tử đang nghêu ngao hát thì gặp một con Gấu Già, thọt(3) một chân vì ngày trước bị thợ săn giáng cho

một búa, may thoát chết. Nghe Sư Tử hát, Gấu Già liền hát đáp lại :

Này này chớ có khua môi[4]
Loài người còn mạnh gấp mười gấp trăm !

Sư Tử nhảy một cái thật cao, gầm lên :

- Người à ? Người là ai ? Ở đâu ? Ta muốn được đọ sức với Người một phen !

- Muốn gặp Người thì có khó gì ! Cứ ra khỏi rừng sẽ gặp.

2. Sư Tử chạy một mạch ra đến bìa rừng thì gặp một chú Ngựa, cổ buộc một sợi dây cương, đang gặm cỏ. Sư Tử quát :

- Ê ! Đồ nhãi nhép ! Mày là ai ?

- Ông không biết tôi ư ? Tôi là Ngựa đây mà !

- Sao cổ mày lại bị kẻ nào buộc dây thế kia ?

- Người !

- Người à ? Người đâu rồi ?

- Đi vào rừng kiếm củi rồi !

Sư Tử nghĩ bụng : "Quái lạ ! Người là giống gì ? Hình thù như thế nào nhỉ ? Có lẽ không thể coi thường được !".

Sư Tử đủng đỉnh[5] bước một, không nôn nóng[6] như lúc nãy nữa.

Đi được một đoạn, thấy một cái xe chất đầy củi, gần đấy có hai con Trâu mộng, dáng to khỏe, Sư Tử hỏi :

ruongxua.vn

- Chúng mày là ai ? Có phải là Người không ?

- Chúng tôi à ? Trâu ! Trâu !

- Trâu à ? Đợi ai vậy ?

- Người ! Người sắp tới đóng chúng tôi vào xe, để chúng tôi kéo củi về.

- Còn Người thì nó làm gì ?

- Người thì ung dung, nhàn hạ, ngồi trên xe thổi sáo.

- Thế Người đâu rồi ?

- Ở đằng kia, phía sau rặng cây ấy !

3. Sư Tử đi về phía rặng cây tìm Người. Trong lúc đó, bác thợ rừng đã đào xong cái hố sâu và đậy miệng hố bằng những cành cây để bẫy thú vật, rất kín đáo.

thuongmaitr

Sư Tử đi quành ra phía sau, gầm một tiếng dữ dội, ra oai. Bác thợ rừng bất thình lình quay lại, thấy Sư Tử, vẻ luống cuống hiện rõ trên nét mặt.

- Trời ơi ! Sư Tử !

Bác nhìn nhanh bốn phía, tìm xem có ai để cầu cứu. Nhưng không có một ai. Bác nghĩ bụng : "Làm thế nào thoát khỏi tai họa(7) ? Phải dùng mưu vậy !".

Bác bèn hỏi Sư Tử :

- Mày đến gặp tao có việc gì ?

- Ta đến để đấu sức với nhà ngươi một phen !

- Thế nào ? Đấu sức à ?

- Chúng ta sẽ đấu sức xem ai mạnh hơn !

- Được ! Đấu thì có khó gì ! Nhưng trước khi đấu, ta thử xem ai nhảy xa nào !

- Hay lắm ! Bắt đầu ngay đi !

Bác thợ rừng lấy đà và nhảy, vừa đúng đến bờ hố sâu đã che kín, có hòn đá đặt sẵn làm dấu. Nhảy xong, bác đứng sang một bên.

- Xoàng lắm ! Bây giờ đến lượt ta, hãy mở to mắt ra mà xem !

Sư Tử lùi lại lấy đà, nhảy phốc một cái. Nó nhảy xa hơn, đúng vào giữa miệng hố. Thế là sa xuống hố đã cắm chông[8] ! Bác thợ rừng ung dung lấy cây nứa nhọn hoắt đã vót sẵn, đâm chết Sư Tử, dùng dây thòng lọng kéo lên, lột lấy bộ da. Với bộ da Sư Tử, bác sẽ may một cái áo khoác, mặc vào oai như một vị chúa tể[9].

uongxua.vn

TRỊNH MẠNH kể
(Theo *Truyện cổ Bun-ga-ri*)

Chú giải

(1) ***Khệnh khạng*** : (đi) lấy dáng oai vệ như một kẻ bề trên.

(2) ***Anh hào*** : (từ cũ) kẻ tài giỏi hơn người.

(3) ***Thọt*** : có một chân teo đi và ngắn hơn chân kia.

(4) ***Khua môi*** : (khua môi múa mép) ba hoa, khoác lác.

(5) ***Đủng đỉnh*** : (đi) thong thả, chậm chạp, không chút vội vã.

(6) ***Nôn nóng*** : nóng nảy, vội vã, thiếu kiên nhẫn, bình tĩnh.

(7) ***Tai họa*** : điều thiệt hại lớn hoặc gây nguy hiểm đến tính mạng.

(8) *Chông* : que sắt nhọn hoặc que tre nhọn cắm ở quãng đường hoặc ở khoảnh đất ngăn kẻ địch đi qua, hoặc cắm ở hố để bẫy thú dữ.

(9) *Chúa tể* : người có oai quyền và sức mạnh lớn nhất.

Ý nghĩa

Cũng như truyện *Trí khôn của ta đây* của Việt Nam, truyện này đề cao trí khôn của con người. Nhờ có trí khôn, con người mới nuôi dạy được các giống vật to khỏe (voi, ngựa, trâu, bò...) và đấu tranh chống các loài thú dữ (sư tử, cọp, gấu...).

Câu hỏi gợi ý

1. Sư Tử già gặp Gấu, Gấu nói cho Sư Tử biết điều gì ?
2. Sư Tử và Ngựa đối đáp với nhau ra sao ?
3. Trâu cho Sư Tử biết về Người như thế nào ?
4. Sư Tử già thi tài với Người và bị Người dùng mưu kế gì tiêu diệt ?

thuongmaitr

32. NÀNG BẠCH TUYẾT VÀ BẢY CHÚ LÙN

1. Ngày xưa, có một bà hoàng hậu nhan sắc tuyệt trần ngồi khâu bên khung cửa sổ bằng gỗ mun đen bóng. Ngoài trời tuyết rơi lả tả. Đột nhiên, kim đâm vào ngón tay hoàng hậu, một giọt máu đỏ tươi rơi xuống nền tuyết trắng xóa. Bà chợt ước ao có được một đứa con gái cũng xinh đẹp như cảnh vật trước mắt. Quả nhiên, ít lâu sau bà sinh được một cô con gái da trắng như tuyết, môi thắm như giọt máu tươi và tóc đen láy như gỗ mun cửa sổ. Bà đặt tên con là Bạch Tuyết.

2. Chẳng bao lâu, hoàng hậu qua đời và một thời gian sau, nhà vua lấy một bà vợ khác. Bà này cũng xinh đẹp khác thường, nhưng tính tình rất kiêu căng, hợm hĩnh[1]. Bà ta có một tấm gương thần[2]. Mỗi lần ngồi trước gương bà thường hỏi :

– Gương ơi ! Gương ơi !
Ai người đẹp nhất trên đời, hỏ gương ?

Gương bèn trả lời :

– Hoàng hậu đẹp nhất trên đời,
Thế gian[3] ai sánh[4] với Người được đâu !

Khi Bạch Tuyết lên bảy tuổi, cô bé bỗng trở nên tươi đẹp như ánh nắng mùa xuân và đẹp hơn cả bà mẹ kế của nàng nữa. Một hôm ngồi trước gương thần, bà ta lại hỏi :

uongxua.vn

– Gương ơi ! Gương ơi !
Ai người đẹp nhất trên đời hỏ gương ?

Gương bèn trả lời :

– Hoàng hậu đẹp nhất nơi đây,
Nhưng nàng Bạch Tuyết xinh thay... ngàn lần !

Nghe gương trả lời như vậy, hoàng hậu ghen tức lồng lộn lên. Bụng dạ kiêu căng độc ác, mụ ta gọi một viên quan hầu đến và sai đem ngay Bạch Tuyết vào rừng giết đi, sau đó phải đem trái tim nàng về cho mụ ăn sống để nhan sắc mụ càng xinh đẹp hơn.

Viên quan hầu đem Bạch Tuyết vào rừng. Nhưng phần thì nhớ đến lòng nhân từ của bà hoàng hậu trước,

phần thì xót thương cô bé xinh đẹp vô tội, ông bèn kể mọi chuyện cho nàng rõ, rồi bảo nàng trốn biệt đi đừng trở về cung nữa. Ngay lúc đó, có một chú nai con ở đâu chạy đến, viên quan liền đón bắt lấy, mổ bụng con vật ra để lấy quả tim đem về cho mụ hoàng hậu.

3. Thế là cô bé tội nghiệp lang thang một mình trong rừng. Chim chóc ríu rít vây quanh, muông thú[5] tung tăng chạy theo. Mãi đến xế chiều, Bạch Tuyết mới trông thấy một căn nhà bé nhỏ liền ghé vào định xin nghỉ nhờ. Trong nhà, đồ đạc thứ gì cũng nhỏ xíu nhưng sạch sẽ, ngăn nắp. Giữa nhà có một chiếc bàn trải khăn trắng tinh, bên trên bày sẵn bảy bộ đồ ăn xinh xắn : đĩa đựng thức ăn, thìa, dĩa[6], dao, và cả li[7] rượu nhỏ. Hai bên tường kê bảy chiếc giường nhỏ cũng trải khăn trắng tinh tươm. Bạch Tuyết đói quá bèn ăn ở mỗi đĩa một chút thức ăn và uống ở mỗi li một chút rượu, xong nàng đặt mình lên một chiếc giường nhỏ ngủ một giấc say sưa.

Đến xẩm tối, chủ nhà là bảy chú lùn trở về căn nhà ấm cúng sau một ngày vào trong núi đào mỏ sắt khá vất vả. Họ vừa bước vào nhà, đến bên chiếc bàn ăn, bỗng ngạc nhiên cùng kêu lên : "Ô, ai đã ngồi vào chiếc ghế của tôi thế này ? Ai đã dùng dao, dĩa và thìa của tôi ? Ai đã nếm thức ăn trong đĩa của tôi ? Ai đã uống trong li của tôi ?". Rồi mọi người nhìn quanh và càng ngạc nhiên vô cùng khi thấy Bạch Tuyết đang nằm ngủ ngon lành trên chiếc giường thứ bảy. Họ lại cùng kêu lên : "Chà, một nàng công chúa tuyệt đẹp !". Thế là họ để yên cho cô bé ngủ. Chú lùn thứ bảy đành ngủ chung giường với một chú khác.

thuongmaitr

Sáng hôm sau. Bạch Tuyết tỉnh dậy, kể lại cho mọi người nghe hết mọi chuyện. Bảy chú lùn bèn khuyên Bạch Tuyết nên ở lại đây với họ và bảo nàng đừng sợ thiếu thốn gì cả. Họ cũng không quên căn dặn nàng phải luôn luôn ở trong nhà, đề phòng bà mẹ kế tìm đường đến làm hại. Thế là Bạch Tuyết ở lại căn nhà ấm áp đó, hằng ngày trông nom nhà cửa rất chu đáo. Tối tối, bảy chú lùn đi làm về lại có bữa ăn nóng sốt sẵn sàng.

(còn nữa)

ĐỖ QUANG LƯU kể
(Phỏng theo *Truyện cổ Grim*)

Chú giải

(1) *Hợm hĩnh* : lên mặt, làm cao, khinh người.

(2) *Tấm gương thần* : tấm gương soi có phép lạ.

(3) *Thế gian* : chỉ chung mọi người sống ở trên đời.

(4) *Sánh* : so với, so sánh với.

(5) *Muông thú* : chỉ các loài động vật có bốn chân nói chung.

(6) *Dĩa* : đồ dùng có răng dùng để xiên thức ăn đưa lên miệng (miền Nam còn gọi là *nĩa).*

(7) *Li* : cốc pha lê nhỏ.

Ý nghĩa

"Ở hiền gặp lành, ở ác gặp ác" đó là một quan niệm khá phổ biến trong dân gian và cũng là điều mơ ước thiết tha về lẽ công bằng của nhân dân lao động từ xưa tới nay. Quan niệm và ước mơ đó thường được phản ánh sâu sắc trong nhiều truyện cổ tích hay nhất ở nước ta cũng như trên thế giới.

truongxua.vn

Câu hỏi gợi ý

1. Tại sao hoàng hậu đặt tên con là Bạch Tuyết ?

2. Bà mẹ kế ghen tức với Bạch Tuyết và âm mưu giết hại nàng như thế nào ?

3. Nhờ đâu Bạch Tuyết thoát chết ?

4. Vào nhà bảy chú lùn, nàng đã làm gì ?

33. NÀNG BẠCH TUYẾT VÀ BẢY CHÚ LÙN

(Tiếp theo)

1. Về phần mụ hoàng hậu, sau khi ăn sống trái tim chú nai con xong (mà mụ cứ tưởng là của Bạch Tuyết), mụ lại soi gương và hỏi :

– Gương ơi ! Gương ơi !
Ai người đẹp nhất trên đời hỡ gương ?

Gương trả lời :

– Hoàng hậu đẹp nhất nơi đây,
Nhưng nàng Bạch Tuyết xinh thay... ngàn lần.
Nàng ở với bảy chú lùn,
Bên kia trái núi, cuối rừng chẳng xa.

Mụ ta tái mét mặt lại. Suốt đêm, mụ trằn trọc[1] không ngủ, lo tìm mưu tính kế hại nàng công chúa. Hôm sau, mụ ta giả dạng[2] làm một bà già đi bán gương lược. Mụ mò đến nhà bảy chú lùn, gõ cửa và rao to :

– Ai mua gương lược chải đầu,
Chải vào tóc đẹp gấp bao nhiêu lần !

thuongmaitr

Bạch Tuyết ló[3] đầu ra xem, thấy không phải là bà mẹ kế liền mở cửa chạy ra hỏi mua một chiếc lược. Mụ ta lấy ra một chiếc nhỏ xíu bằng ngà bóng đẹp rồi nói : "Để bà chải đầu thử cho cháu nhé ! Ôi chao, tóc cháu đen như gố mun thế này cơ mà !".

Bạch Tuyết để yên cho mụ chải. Nhưng lược vừa chạm vào mái tóc xinh đẹp thì nàng ngã lăn xuống trước cửa chết ngất[4] đi. Thì ra chiếc lược có tẩm sẵn thuốc độc. Mụ già độc ác liền gánh hàng bỏ đi ngay.

May sao, bảy chú lùn hôm đó bỗng dưng thấy sốt ruột nên về sớm. Họ thấy Bạch Tuyết nằm mê man bất tỉnh[5] ngay trước cửa liền vực[6] vào nhà. Tìm mãi, họ mới thấy chiếc lược nhỏ xíu cai trên tóc, họ vội gỡ ra ngay. Bạch Tuyết dần dần tỉnh lại bèn kể đầu đuôi câu chuyện. Lần này, bảy chú lùn lại căn dặn Bạch Tuyết từ nay chớ có ra ngoài cửa và cũng chớ có mở cửa cho bất cứ ai vào nhà nữa.

uongxua.vn

2. Mụ hoàng hậu bữa đó về đến lâu đài[7] lại ngồi trước tấm gương thần và hỏi :

– Gương ơi ! Gương ơi !
Ai người đẹp nhất trên đời hở gương ?

Gương trả lời :

– Hoàng hậu đẹp nhất nơi đây,
Nhưng nàng Bạch Tuyết xinh thay... ngàn lần !
Nàng ở với bảy chú lùn,
Bên kia trái núi, cuối rừng chẳng xa.

Mụ hoàng hậu nghe thấy vậy, uất quá, chết ngất đi hồi lâu. Hôm sau, mụ ta ra vườn hái mấy quả táo chín,

rồi chọn một quả vừa to vừa đẹp, lại thơm ngào ngạt, đem tẩm thuốc độc vào rất khéo léo. Mụ lại trá hình(8) thành một bà lão nhà quê đến gõ cửa nhà bảy chú lùn.

Bạch Tuyết ngồi bên trong trả lời dứt khoát : "Cháu không thể cho ai vào nhà được đâu vì bảy chú lùn cấm không cho ai vào hết !". Mụ già bảo : "Không sao, không sao ! Bà đi thăm con gái về nó hái cho bà mấy quả táo ngon tuyệt. Bà định nghỉ chân một lát. Thôi, bà cho cháu một quả vậy, cháu có muốn ăn không ?".

Bạch Tuyết mắt hau háu(9) nhìn quả táo tươi ngon hấp dẫn lạ thường. Không dằn lòng được, nàng thò tay ra đón lấy. Nhưng vừa đưa quả táo lên miệng cắn một miếng thì nàng ngã lăn ngay ra chết liền. Mụ hoàng hậu sướng quá hét lên : "Da trắng như tuyết này ! Miệng thắm như son này ! Tóc đen như mun này ! Thôi từ nay đẹp nhất trần gian phải là ta chứ không phải là con ranh nữa nhé !". Về đến cung, mụ lại hỏi gương :

– Gương ơi ! Gương ơi !
Ai người đẹp nhất trên đời hỏ gương ?

Lần này, gương trả lời :

– Hoàng hậu đẹp nhất trên đời,
Thế gian ai sánh với Người được đâu !

(còn nữa)

ĐỖ QUANG LƯU kể
(Phỏng theo *Truyện cổ Grim*)

thuongmaitr

Chú giải

(1) *Trằn trọc* : thao thức không ngủ được.

(2) *Giả dạng* : mượn hình dáng người khác để mọi người không nhận ra được mình.

(3) *Ló* : thò ra.

(4) *Chết ngất* : lịm đi không biết gì nữa vì đau quá, vì nhiễm độc, hoặc vì xúc động quá mạnh.

(5) *Bất tỉnh* : không biết gì nữa.

(6) *Vực* : nâng lên để chuyển đi chỗ khác (người ốm đau hoặc bị thương).

(7) *Lâu đài* : tòa nhà to lớn, sang trọng, đẹp đẽ.

(8) *Trá hình* : mang một hình dạng khác để mọi người không nhận ra được mình.

(9) *Mắt hau háu* : mắt nhìn một cách hết sức thèm thuồng.

Ý nghĩa

Phần tiếp theo câu chuyện cho thấy mưu kế thâm độc của mụ hoàng hậu và tác hại của tính nhẹ dạ, dễ tin người của nàng Bạch Tuyết.

uongxua.vn

Câu hỏi gợi ý

1. Mụ hoàng hậu có những âm mưu gì để giết nàng Bạch Tuyết ? Em hãy kể lại các việc đó ?

2. Nhờ đâu mà Bạch Tuyết thoát nạn khi chải chiếc lược có tẩm thuốc độc ?

3. Khi biết Bạch Tuyết vẫn còn sống, mụ hoàng hậu lại có âm mưu gì để giết nàng lần nữa ?

34. NÀNG BẠCH TUYẾT VÀ BẢY CHÚ LÙN

(Tiếp theo và hết)

1. Tối hôm ấy, bảy chú lùn trở về thì lần này cô bé chết thật, không sao tìm ra dấu vết gì để cứu chữa được nữa. Nhưng trông nàng vẫn tươi đẹp như khi còn sống vậy. Họ đặt nàng vào trong một chiếc quan tài[1] bằng thủy tinh trong suốt và khóc nàng ba ngày ba đêm liền. Sau họ đặt chiếc quan tài lên đỉnh núi. Bảy chú lùn thay phiên nhau ở lại trên núi canh xác nàng. Bạch Tuyết nằm trên đỉnh núi y như nằm ngủ vì da nàng vẫn trắng, miệng nàng vẫn thắm[2], và tóc nàng vẫn đen.

2. Năm tháng trôi qua. Một hôm, tình cờ có một hoàng tử ở vùng bên đi qua nơi Bạch Tuyết yên nghỉ. Chàng đến gần ngắm người thiếu nữ nằm như ngủ say. Hỏi thăm mới biết câu chuyện đã xảy ra với nàng, hoàng tử rất đỗi thương xót, bèn bày tỏ tình thực với bảy chú lùn : "Không được biết thì thôi, đã biết câu chuyện đau thương của Bạch Tuyết, tôi cảm thấy trên đời không thể sống không có nàng được ! Tôi nguyện[3] xin đem nàng về thờ phụng[4] như người thân yêu nhất đời của tôi để nàng khỏi phải nằm cô đơn mãi mãi ở nơi hiu quạnh[5] này !"

Thấy hoàng tử tỏ nỗi lòng chân thật của mình, bảy chú lùn bằng lòng biếu chàng cỗ quan tài, mặc dầu các chú cũng vô vàn[6] thương nhớ Bạch Tuyết.

Hoàng tử liền ra lệnh cho đám người hầu đặt quan tài lên vai khiêng Bạch Tuyết về cung. Nhưng đi đường núi non gập ghềnh, bọn người hầu vấp ngã, cỗ quan tài

thuongmaitr

bị xô đẩy mạnh suýt rơi xuống đất. Bất ngờ, miếng táo trong cổ họng Bạch Tuyết văng ra. Nàng tỉnh dậy mở mắt ra và ngồi nhỏm ngay lên. Biết rõ sự việc và trước lời khẩn khoản của hoàng tử là người đã cứu mình thoát chết, Bạch Tuyết nhận lời theo chàng về cung để trở thành người thân yêu nhất đời của chàng từ đó.

3. Mụ hoàng hậu mẹ kế của Bạch Tuyết cũng được mời đến dự lễ cưới của hoàng tử và Bạch Tuyết. Sau khi trang điểm[7] phấn son[8], xiêm áo thật đỏm dáng[9], mụ soi gương và hỏi :

– Gương ơi ! Gương ơi !
Ai người đẹp nhất trên đời hỡ gương ?

Gương liền trả lời :

– Hoàng hậu đẹp nhất nơi đây,
Nhưng bà hậu[10] trẻ xinh thay gấp ngàn lần !

uongxua.vn

Giận sôi người lên, nhưng mụ cứ gắng gượng thử đến xem bà hoàng hậu trẻ kia là ai mà dám đua tranh sắc đẹp với mụ ở trên đời này !

Vừa bước vào phòng cưới, thoáng trông thấy Bạch Tuyết đang sánh vai ngồi với hoàng tử, nhan sắc nàng còn tươi xinh, lộng lẫy hơn trước gấp ngàn lần, mụ ta bỗng nổi cơn máu uất[11] lên đến cực độ và lăn đùng[12] ra chết. Và lần này mụ ta chết thật !...

ĐỖ QUANG LƯU kể
(Phỏng theo *Truyện cổ Grim*)

Chú giải

(1) *Quan tài* : hòm đựng thi thể người chết để đưa đi chôn cất.

(2) *Thắm* : (đỏ) sẫm màu và tươi.

(3) *Nguyện* : tỏ ý mình muốn được làm.

(4) *Thờ phụng* : chăm sóc một cách hết sức kính cẩn.

(5) *Hiu quạnh* : vắng vẻ và buồn bã.

(6) *Vô vàn* : vô cùng, vô hạn, hết sức.

(7) *Trang điểm* : sửa sang, tô điểm cho đẹp.

(8) *Phấn son* : phấn để xoa mặt và son để bôi môi nhằm làm cho sắc đẹp tăng thêm (phụ nữ).

(9) *Đỏm dáng* : (ăn mặc) chải chuốt, có ý làm dáng, làm cho xinh đẹp hơn.

(10) *Bà hậu* : bà hoàng hậu (nói tắt).

(11) *Nổi cơn máu uất* : nổi cơn tức giận ghê gớm đến mức máu trong người như trào sôi lên.

(12) *Lăn đùng* : ngã vật xuống đột ngột.

Ý nghĩa

Nàng Bạch Tuyết xinh đẹp, hiền hậu được mọi người thương yêu giúp đỡ và được hưởng một cuộc sống hạnh phúc. Còn mụ hoàng hậu gian ác đã chết một cách thảm hại để đền tội ác do mụ gây ra.

Câu hỏi gợi ý

1. Khi nàng Bạch Tuyết chết vì quả táo độc, các chú lùn đã làm gì ?

2. Thương xót nàng, hoàng tử đã xin các chú lùn điều gì ?

3. Nhờ đâu mà Bạch Tuyết sống lại ?

4. Kết thúc câu chuyện ra sao ?

MỤC LỤC

	Trang
1. Sơn Tinh – Thủy Tinh	3
2. Con mèo không biết vâng lời	5
3. Câu chuyện hai anh em	11
4. Thưa cô, tự nhiên nó như thế đấy ạ !	13
5. Trí khôn của ta đây	16
6. Cây khế	19
7. Dùng mưu lại mắc mẹo	22
8. Con ngựa mù	25
9. Ông Trạng Nồi	28
10. Anh trai cày và lão nhà giàu	31
11. Ai tốt hơn ai	33
12. Cái cân thủy ngân	36
13. Ai đáng khen nhiều hơn	38
14. Sự tích bánh chưng và bánh giầy	41
15. Em bé trùm khăn đỏ	45
16. Tính nợ	49
17. Gan Cóc Tía	52
18. Cóc kiện trời	55
19. Ông Tướng Gầy	59
20. Ê-đi-xơn và bà mẹ	62
21. Ông vua và bác thợ giày	65
22. Cô bé Lọ Lem	69
23. Cô bé Lọ Lem *(Tiếp theo)*	72

tuongxua.vn

45
1957-2002
GD NĂM
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

thuongmaitruongxua.vn

TRUYỆN ĐỌC 2

Mã số: 1H209T1
In 310.000 bản (ST) khổ 14,3 x 20,3cm.
In tại Công ty in Ba Đình Thanh Hóa.
Số in: 11. Số XB: 1105/35-00.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 2 năm 2001.

8 934980 000359

Giá: **3.400đ**